

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 9 năm 2025

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Hiện nay, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa phục vụ giảng dạy và nghiên cứu cho Khoa Hóa học năm 2025, nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Yêu cầu đơn vị báo giá tuân thủ theo số thứ tự danh mục hàng hóa yêu cầu báo giá (Phụ lục 1), đối với mục hàng hóa không báo giá được giữ nguyên tên hàng hóa, để trống đơn giá.**
- Tiếp nhận báo giá theo hình thức:
 - Nhận trực tiếp: Phòng Quản trị Thiết bị - A04 - Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, TP. HCM. Số điện thoại: 028 38304094.
 - Nhận qua Email: ctkoanh@hcmus.edu.vn/Zalo: 0946855575 - Cao Thị Kiều Oanh.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày thông báo **đến hết ngày 04 tháng 10 năm 2025.**
- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Báo giá có hiệu lực: Tối thiểu 120 ngày, **kể từ ngày 04 tháng 10 năm 2025.**

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục các mặt hàng yêu cầu báo giá tại Phụ lục 1.
- Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng **120 ngày** (bao gồm thứ bảy, chủ nhật và các ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định).
- Điều khoản thương mại:
 - Tạm ứng: không áp dụng.
 - Phương thức thanh toán: thanh toán chuyển khoản qua ngân hàng.
 - Thời hạn thanh toán: trong vòng 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu, thanh lý hợp đồng.
- Điều khoản giao hàng/bảo hành/khắc phục sửa chữa:
 - Địa điểm giao hàng: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên- số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán và Khu đô thị Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Phường Đông Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Phương thức giao hàng: Bàn giao hàng hóa, kiểm tra thông số, số lượng và hướng dẫn sử dụng (nếu có).
- Địa điểm bảo hành: Trường Đại học Khoa học tự nhiên, số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán và Khu đô thị Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Phường Đông Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Thay thế nguyên vật liệu bị hỏng do điều kiện bảo quản của nhà cung cấp: nứt, bể, vỡ trong quá trình vận chuyển... nhanh nhất (trong vòng 24 giờ) trừ trường hợp bất khả kháng (công văn yêu cầu xác nhận thực tế).

5. Thành phần hồ sơ báo giá:

- Báo giá: Theo mẫu báo giá đính kèm tại Phụ lục 2.
- Giấy đăng ký kinh doanh phù hợp với nội dung báo giá.
- Văn bản minh chứng đơn vị báo giá có tên trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

6. Các thông tin khác:

- Tổng giá trị của hàng hóa trong báo giá đã bao gồm thuế, phí và các loại chi phí khác theo quy định hiện hành.
- Điều kiện đảm bảo khác: Đảm bảo cung cấp hàng hóa, cam kết thực hiện được dịch vụ đổi trả nếu hàng hóa xảy ra các vấn đề liên quan đến chất lượng trong quá trình sử dụng khi bên mua có yêu cầu...

Trân trọng thông báo.

TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG QUẢN TRỊ THIẾT BỊ

(Đã ký)

Lê Thị Nga

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC HÀNG HÓA YÊU CẦU BÁO GIÁ

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Mã thực tập
1	Pin 1.55v SR44SW	938882	Mitutoyo - Nhật					Viên	10	1.HK1-PHY00081
2	Pin 9V - Hộp 10 viên (Toshiba)		Toshiba					Hộp	5	1.HK1-PHY00081
3	Pin Maxell Lithium CR2032 (3V)		Mitutoyo - Nhật					Vi/ 5 viên	20	1.HK1-PHY00081
4	Pin 1,5V AA		Maxell					Hộp/ 40 viên	1	1.HK1-PHY00081
5	Pin 1,5V AAA		Maxell					Hộp/ 40 viên	1	1.HK1-PHY00081
6	Cốc thủy tinh 100 ml		Onelab					Cái	20	1.HK1-PHY00081
7	Đế Banana 4mm Cái Dài 29mm Màu Đen		Trung Quốc					Cái	300	1.HK1-PHY00081
8	Jack Bắp chuối đục 4mm Màu Đỏ		Trung quốc					Cái	200	1.HK1-PHY00081
9	Jack Bắp chuối đục 4mm Màu Xanh dương		Trung quốc					Cái	200	1.HK1-PHY00081
10	Dây Banana Đầu 4mm AA Dài 1m 1500V 10A Màu Xanh dương	Màu xanh	Trung Quốc					Cái	100	1.HK1-PHY00081
11	Kim Bấm Plus Số 10	Hộp nhỏ	VN					Hộp	10	1.HK1-PHY00081
12	Bấm Kim Plus Stapler PS-10E		VN					Cái	2	1.HK1-PHY00081
13	Router WiFi 6 AX3000 ASUS RT-AX57	AX57	Asus					Bộ	2	1.HK1-PHY00081
14	Bếp khuấy từ gia nhiệt	RSM-01HP	Phoenix Instrument					Cái	1	2.HK1-CHT10008
15	Glutaraldehyde 50%		Trung Quốc					Chai/ 500ml	1	2.HK1-CHT10008
16	Chitosan low molecular weight	GRM9358-100G	Himedia					Chai/ 100g	2	2.HK1-CHT10008
17	Đũa tre dùng 1 lần		Việt Nam					Gói/ 50 đôi	2	2.HK1-CHT10008
18	Ly nhựa mỏng 280ml		Việt Nam					Cái	100	2.HK1-CHT10008
19	Ethanol		Chemsol					Chai/ 500ml	5	3.HK1-CHT10013
20	Ống đong 100 mL		Onelab/TQ					Cái	20	3.HK1-CHT10013
21	giấy pH		TQ					Hộp 20 tập	5	3.HK1-CHT10013
22	Bộ muổng cân		Onelab/TQ					Bộ 3c	2	3.HK1-CHT10013
23	Vial 2mL (chưa bao gồm nắp)		Onelab/TQ					Hộp 100c	2	3.HK1-CHT10013

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Mã thực tập
24	Nắp vial 2mL đệm PTFE		Onelab/TQ					Gói 100c	2	3.HK1-CHT10013
25	Đầu bóp ống nhỏ giọt (màu đỏ)		VN					cái	200	3.HK1-CHT10013
26	Parafilm PM996		MỸ					Cuộn	2	3.HK1-CHT10013
27	Giấy lọc định tính 102, đường kính 110mm		Onelab/TQ					Hộp/ 100t	10	3.HK1-CHT10013
28	Giấy vệ sinh An An		VN					cuộn	40	3.HK1-CHT10013
29	N-(1-naphthyl)ethylenediamine dihydrochloride		TQ					Chai 10g	1	3.HK1-CHT10013
30	Erlen 250 mL		Biohall					Đức	60	3.HK1-CHT10013
31	Giấy lọc (Giấy lọc định tính 102, đường kính 110mm)		TQ					Hộp/ 100t	2	5.HK1-CHT10031
32	Giấy pH		TQ					Hộp/ 20 tập	1	5.HK1-CHT10031
33	Phễu lọc G4 (Phễu lọc G4-80 ML)		Biohall					Cái	1	5.HK1-CHT10031
34	Beaker 100 mL		TQ					Cái	20	5.HK1-CHT10031
35	Beaker 250 mL		TQ					Cái	20	5.HK1-CHT10031
36	Erlen 250mL		TQ					Cái	16	5.HK1-CHT10031
37	Benzaldehyde		Ấn Độ					Chai/500 ml	3	6.HK1-CHT10039
38	Aceton (CN)		VN					lít	30	6.HK1-CHT10039
39	Ống sinh hàn 2 đầu nhám 14 (dài 25 cm, ruột thẳng)		Biohall germany					Cái	5	6.HK1-CHT10039
40	Bộ giặt omo		Việt Nam					Gói/ 4.3kg	1	7.HK1-CHT10052
41	Pin AAA 1,5V		Việt Nam					Hộp/40 viên	1	7.HK1-CHT10052
42	Bao đựng rác cỡ đại		Việt Nam					kg	2	7.HK1-CHT10052
43	Hộp Bút Gel Thiên Long GEL-09 - Mực Đỏ		Việt Nam					Hộp/ 12c	1	7.HK1-CHT10052
44	Nước rửa tay lifebouy		Việt Nam					Túi/ 1kg	1	7.HK1-CHT10052
45	Khăn giấy lụa hộp Pulppy		Việt Nam					Hộp/ 180t	10	7.HK1-CHT10052
46	Nước rửa chén Sunlight		Việt Nam					Chai/ 750g	5	7.HK1-CHT10052

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Mã thực tập
47	Bật lửa BIC		Việt Nam					Cái	9	7.HK1-CHT10052
48	Cá từ 2cm		Dinlab					Cái	10	8.HK2-CHT10012
49	Bếp khuấy từ gia nhiệt	RSM-01HP	Phoenix Instrument					Cái	1	8.HK2-CHT10012
50	Bút Đo Nhiệt Độ Checktemp HI98501		Hanna instrument					Cái	1	9.HK2-CHT10010
51	Bút Đo pH Checker Plus HI98100		Hanna instrument					Cái	1	9.HK2-CHT10010
52	Khóa đôi		Onelab					cái	1	9.HK2-CHT10010
53	Bộ chân giá, dài 60-70 cm		Việt Nam					Cái	1	9.HK2-CHT10010
54	Đầu bóp silicon 2 ml cho ống nhỏ giọt (màu trắng)		Trung Quốc					Cái	1	9.HK2-CHT10010
55	Đầu hút Micropipette 100-1000ul (không khóa)	28053	Flmedical					Gói/ 500c	1	9.HK2-CHT10010
56	Ống nghiệm thủy tinh F16 X 100 MM		Biohall Germany/ Ấn					Cái	1	9.HK2-CHT10010
57	Beaker 2L		Onelab					cái	1	9.HK2-CHT10010
58	Đầu tuýp vàng 200 µL		Flmedical/ Ý					Gói/ 1000c	1	9.HK2-CHT10010
59	Thiết bị gia nhiệt	ONELAB-HP-1500	Onelab					Cái	1	9.HK2-CHT10010
60	Thiết bị gia nhiệt bình cầu 2000ml	DH.WHM1 2015	Daihan					Cái	2	9.HK2-CHT10010
61	Dimethyl Sulfoxide	D/4121/PB 15	Fisher					Chai/ 1L	1	9.HK2-CHT10010
62	CAFFEIC ACID	C0625-5G	Sigma					Chai/ 5g	1	9.HK2-CHT10010
63	4-Picoline = 4-Methylpyridine	157602500	Acros					Chai/ 250ml	1	10.HK2-CHT10102
64	6-Methylquinoline	295140250	Acros					Chai 25 g	1	10.HK2-CHT10102
65	Giấy pH 1-14		TQ					tệp	20	10.HK2-CHT10102
66	Pipet 10-100 uL		Phoenix Instrument					Cái	2	11.HK2-CHT10108
67	Pipet 100-1000 uL		Phoenix Instrument					Cái	2	11.HK2-CHT10108
68	Chai thủy tinh có nắp vặn, 1 L		Biohall Germany/ Ấn					Cái	6	11.HK2-CHT10108
69	Vial 2mL(chưa bao gồm nắp)	Chưa gồm nắp	Alwsci					Hộp/100c	3	11.HK2-CHT10108
70	PTFE		Alwsci					Hộp/100c	4	11.HK2-

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Mã thực tập
	Hydrophilic(Uả Nước) Syringe Filter 13mm 0.45µm with Outer Ring									CHT10108
71	Nắp vial 2mL đệm PTFE		Onelab/TQ					Bịch /100c	4	11.HK2-CHT10108
72	Kali antimon tartrat (PA) K(SbO)C4H4O6.1/2H2O		Trung quốc					Trung quốc	1	14.HK2-CHT10301
73	CoCl2.6H2O		TQ					Chai 100 gam	2	14.HK2-CHT10301
74	Nút cao su trắng số 7 (30 mm < f < 38 mm)		Việt Nam					cái	24	14.HK2-CHT10301
75	ống đong nhựa 25 ml Vạch trắng		TQ					Cái	10	14.HK2-CHT10301
76	Ống nghiệm 15ml (đường kính x chiều cao,15x100 mm)		biohall					ống	5	14.HK2-CHT10301
77	Nước rửa tay Lifebouy		Việt Nam					Chai/ 450g	5	14.HK2-CHT10301
78	Pipetman 1000 µl		Đức					cái	2	16.HK2-CHT10043
79	Ống đong 100 ml							cái	5	16.HK2-CHT10043
80	Ống đong 25 ml							cái	5	16.HK2-CHT10043
81	Ống đong 10 ml							cái	5	16.HK2-CHT10043
82	Pipet Pasteur							hộp/100 cái	5	16.HK2-CHT10043
83	Pipet 10-100 uL		Phoenix Instrument					Cái	3	17.HK3-CHT10017-1A (HC)
84	Pipet 100-1000 uL		Phoenix Instrument					Cái	3	17.HK3-CHT10017-1A (HC)
85	Aceton (CN)		VN					lít	60	17.HK3-CHT10017-1A (HC)
86	Bộ đèn UV 55W -Bóng uv, ống thạch anh bảo vệ bóng, ballast, máng inox ss304 -Hình dạng như bóng tuýp gia đình, kính trong suốt -Kích thước: 120cm -Công suất: 55W	Bóng-nguồn- ống thạch anh UV AquaPro 55W	Việt Nam					Bộ	1	19.HK3-CHT10017-2A (VC)
87	Bơm Nhu Động		TRUNG					cái	5	19.HK3-

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Mã thực tập
	Kamoer Peristaltic Pump NKP-DAL-S10B 24VDC -Điện áp sử dụng: 24VDC -Công suất: 5W -Lưu lượng bơm: 5.2ml/phút ~ 90ml/phút. -Chất liệu ống dẫn: Silicon. -Chuyển động dẫn bằng ba bánh xe phía trong. -Nhiệt độ môi trường hoạt động: 0~40 độ C,		QUỐC							CHT10017-2A (VC)
88	Đũa thủy tinh dài 60 cm		ONELAB/ TQ					Cái	13	19.HK3-CHT10017-2A (VC)
89	Nguồn Power Adaptor AC-DC Chính Áp 3~24VDC 2.5A 60W Có Hiển Thị -Điện áp đầu vào: 100~240VAC 50/60Hz -Điện áp đầu ra: 3 ~ 24VDC (tùy chỉnh bằng biến trở) -Dòng đầu ra tối đa: 2.5A -Công suất đầu ra tối đa: 60W. -Chuẩn giắc đầu ra: DC 5.5*2.1mm male conector -Tích hợp đồng hồ hiển thị áp đầu ra.		TRUNG QUỐC					Cái	5	19.HK3-CHT10017-2A (VC)
90	Hyaluronic Acid		Trung quốc					chai 25 gam	1	19.HK3-CHT10017-2A (VC)
91	Máy khuấy từ gia nhiệt	RSM-01HP	Phoenix Instrument					Cái	2	20.HK3-CHT10017-2B (HL)
92	Bình lỏng 125 ml, khóa teflon		Biohall germany					Cái	1	23.HK3-CHT10101
93	Ống sinh hàn 2 đầu nhám 14 (dài 25 cm, ruột thẳng)		Biohall germany					Cái	1	23.HK3-CHT10101
94	Khóa đôi = noa		TQ					cái	1	23.HK3-CHT10101
95	Kẹp Sinh hàn 3		TQ					cái	1	23.HK3-

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Mã thực tập
	chậu TQ									CHT10101
96	Vòng giữ bình lỏng 125 ml		VN/TQ					Cái	1	23.HK3-CHT10101
97	Bộ chân giá, dài 60-70 cm		TQ					Cái	1	23.HK3-CHT10101
98	Muỗng inox nhỏ 20 cm, 2 đầu tròn							Cái	1	23.HK3-CHT10101
99	Phễu Buchner 60 mm							Bình	1	23.HK3-CHT10101
100	Bình tia acetone		Onelab/TQ					Cái	1	23.HK3-CHT10101
101	Bộ chưng cất phân đoạn (bình cầu thủy tinh 100 ml nhám 14; cột Vigreux 30 cm, 2 nhám 14; đầu chưng cất, 3 nhám 14, bầu chứa nhiệt kế nhám 14)		Biohall germany					Bộ	1	23.HK3-CHT10101
102	Bầu chứa nhiệt kế, nhám 14/23		VN					Cái	1	23.HK3-CHT10101
103	Cột Vigreux 30 cm		VN					Cái	1	23.HK3-CHT10101
104	Bình lỏng 250 ml, khóa teflon		Biohall germany					Cái	1	23.HK3-CHT10101
105	Bình lỏng 500 ml, khóa teflon		Biohall germany					Cái	1	23.HK3-CHT10101
106	Cá từ trứng (oval) 2 cm		Dinlab Germany					Cái	2	23.HK3-CHT10101
107	Erlen 50 ml, nhám 14/23, có nắp teflon		Onelab/TQ					Cái	1	23.HK3-CHT10101
108	Erlen 100 ml, nhám 14/23, có nắp teflon		Onelab/TQ					Cái	1	23.HK3-CHT10101
109	Chổi bông cỏ quét nhà							Cái	1	23.HK3-CHT10101
110	Cây lau nhà vắt tay							Cái	1	23.HK3-CHT10101
111	Chai bi có nắp vặn 10 ml		Onelab/TQ					Cái	1	23.HK3-CHT10101
112	Chai thủy tinh trắng 20 ml hoặc 30 ml có nắp thủy tinh nhám 14		VN/TQ					Cái	1	23.HK3-CHT10101
113	Chai thủy tinh nâu 20 ml hoặc 30 ml có nắp thủy tinh nhám 14		VN/TQ					Cái	1	23.HK3-CHT10101
114	Ống thủy tinh chữ T ($\theta = 10$ mm) có khóa teflon		Có hình ảnh đính kèm					Cái	1	23.HK3-CHT10101
115	Đầu hút Micropipette 100-1000ul		28053					Gói/ 500c	1	24.HK3-CHT10304

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Mã thực tập
116	Băng keo chịu nhiệt 12mm x 33m		5413					Cuộn	1	24.HK3-CHT10304
117	Đầu pipet 200µl (Típ vàng có khóa 200ul)	Flmedical/Ý	Ý					Gói/ 1000c	1	24.HK3-CHT10304
118	Nước rửa tay Lifebouy							Chai/ 450g	2	24.HK3-CHT10304
119	Sáp nhũ Naterol 165V	31566-31-1, 9004-99-3	Ý					Kg	1	25.HK3-CHT10037 ®
120	Light white oil	8042-47-5	Ấn Độ					kg	1	25.HK3-CHT10037 ®
121	Cetyl alcohol	36653-82-4	Thái Lan					kg	1	25.HK3-CHT10037 ®
122	Dipropyleneglycol	25265-71-8						kg	1	25.HK3-CHT10037 ®
123	Isopropyl myristate	110-27-0	Ý					Kg	1	25.HK3-CHT10037 ®
124	Soidum lactate							kg	1	25.HK3-CHT10037 ®
125	Phenoxyethanol							Kg	1	25.HK3-CHT10037 ®
126	Glycerin	56-81-5						Kg	1	25.HK3-CHT10037 ®
127	Polygel (carbomer 940)	9007-20-9	Châu Âu					Kg	1	25.HK3-CHT10037 ®
128	Ethanol tinh khiết thực phẩm		Việt nam					Lít	1	25.HK3-CHT10037 ®
129	PEG-400	25322-68-3						Lít	1	25.HK3-CHT10037 ®
130	Nhũ Cosmogel 305		Trung quốc					Kg	1	25.HK3-CHT10037 ®
131	Ống đông thủy tinh 20 mL	Loại 20 ml, thủy tinh	Trung quốc					cái	1	25.HK3-CHT10037 ®
132	Cốc thủy tinh thí nghiệm có mỏ, 100 mL	Loại 100ml, thủy tinh	Trung quốc					cái	1	25.HK3-CHT10037 ®
133	Cốc thủy tinh thí nghiệm có mỏ, 50 mL	Loại 50ml, thủy tinh	Trung quốc					cái	1	25.HK3-CHT10037 ®
134	Giấy pH	Phạm vi 1-14; dạng xấp 80 miếng	Trung quốc					cái	1	25.HK3-CHT10037 ®
135	Bộ cánh khuấy răng cưa (đường kính 3 cm; cánh dài 20 cm)	inox						bộ	1	25.HK3-CHT10037 ®
136	Thau inox nhỏ (đường kính 12-18 cm)	inox						cái	1	25.HK3-CHT10037 ®
137	Hũ nhựa đựng mỹ phẩm, 30g	Nhựa						cái	1	25.HK3-CHT10037 ®

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Mã thực tập
138	Giấy lọc khổ lớn		Newstar					Tờ	100	29.HK3-CHE00081-A
139	Pipet tự động 10 mL								5	29.HK3-CHE00081-A
140	Pipet tự động 2 mL								5	29.HK3-CHE00081-A
141	Buret 25 mL		OneLab-TQ					cái	20	29.HK3-CHE00081-A
142	Dụng cụ bếp điện đơn Perfect HP789-1 - 1000W		OneLab HP150					cái	2	29.HK3-CHE00081-A
143	Pipet pasteur nhựa 3ml		TQ					hộp 500c	1	29.HK3-CHE00081-A
144	Acetone		Xilong-TQ					500mL	5	29.HK3-CHE00081-A
145	Acetone công nghiệp		Việt Nam					Lít	1	30.HK3-CHE00081-B
146	Ethanol 96% (CN)		Việt Nam					Lít	1	30.HK3-CHE00081-B
147	Muối biển hột NaCl		Việt Nam					Kg	1	31.HK3-CHT10014
148	Đinh sắt dài 1 cm		Việt Nam					Kg	1	31.HK3-CHT10014
149	MnO ₂ phân tích		TQ					Chai 250g	1	31.HK3-CHT10014
150	Cốc thủy tinh 1000 ml		ONELAB/TQ					Cái	1	31.HK3-CHT10014
151	Cốc thủy tinh 500 mL		ONELAB/TQ					Cái	1	31.HK3-CHT10014
152	Cốc thủy tinh 100ml		ONELAB/TQ					Cái	1	31.HK3-CHT10014
153	Cốc thủy tinh 250ml		ONELAB/TQ					Cái	1	31.HK3-CHT10014
154	Bình lắng gạn khóa PTFE 50ml		Biohall germany/Án					Cái	1	31.HK3-CHT10014
155	Bình cầu đáy tròn 250ml N34	217213604	Duran					Cái	1	31.HK3-CHT10014
156	Bình tam giác có vòi 250 mL		ONELAB/TQ					Cái	1	31.HK3-CHT10014
157	Phễu lọc sứ (phi 60 mm)		ONELAB/TQ					Cái	1	31.HK3-CHT10014
158	Phễu thủy tinh xóp G3-80 ML		Biohall germany/Án					Cái	1	31.HK3-CHT10014
159	Bình tam giác, cổ hẹp 250ml KT:34x145mm	212163605	Duran					Cái	1	31.HK3-CHT10014
160	Ống thủy tinh vuông 9×9 cm đường kính ngoài = 8 mm		Việt Nam					Cái	1	31.HK3-CHT10014
161	Ống thủy tinh thẳng		Việt Nam					Cái	1	31.HK3-

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Mã thực tập
	30 cm đường kính ngoài = 8 mm									CHT10014
162	Ống thủy tinh L (7 x 20 cm, đường kính ngoài 8 mm)		Việt Nam					Cái	1	31.HK3-CHT10014
163	Nút cao su trắng số 7 ($\varphi = 30 \rightarrow 35 \rightarrow 37,5$ cm)		TRUNG QUỐC					Cái	1	31.HK3-CHT10014
164	Nút cao su trắng số 8 ($\varphi = 33,5 \rightarrow 37,5 \rightarrow 42$ cm)		TRUNG QUỐC					Cái	1	31.HK3-CHT10014
165	Đũa thủy tinh dài 20 cm	F6x200mm	ONELAB/TQ					Cái	1	31.HK3-CHT10014
166	Buret 25 mL		TQ					Cái	1	31.HK3-CHT10014
167	Bình định mức 50 ml		TQ					Cái	1	31.HK3-CHT10014
168	Bình định mức 100 ml		TQ					Cái	1	31.HK3-CHT10014
169	Bình định mức 500 ml		TQ					Cái	1	31.HK3-CHT10014
170	Bình định mức 1000 ml	T00008/500	ONELAB					Cái	1	31.HK3-CHT10014
171	Pipet vạch 5 ml	T00008/901	ONELAB					Cái	1	31.HK3-CHT10014
172	Pipet vạch 10 ml		Onelab					Cái	1	31.HK3-CHT10014
173	Pipet bầu 5 ml		Onelab					Cái	1	31.HK3-CHT10014
174	Pipet bầu 10 ml		TQ					Cái	1	31.HK3-CHT10014
175	Găng tay sợi len 50g		Việt Nam					Đôi	1	31.HK3-CHT10014
176	Bếp điện đơn 1000W	ONELAB-HP-1500	ONELAB/TQ					Cái	1	31.HK3-CHT10014
177	Dụng cụ gia nhiệt dây amiso trần đường kính mặt bếp là 13 cm		Việt Nam					Cái	1	31.HK3-CHT10014
178	Phích cắm điện chân tròn điện quang PC 2A - 02		Việt Nam					Cái	1	31.HK3-CHT10014
179	Rổ lưới bằng nhựa 45x30x15 cm	kích thước cung cấp 46.5 x 31 x 10.5 cm	Việt Nam					Cái	1	31.HK3-CHT10014
180	Bịch nilon kiếng 7 x 14 cm		Việt Nam					kg	1	31.HK3-CHT10014
181	Túi xốp 20x20 cm		Việt Nam					kg	1	31.HK3-CHT10014
182	Nước rửa tay Lifebouy		Việt Nam					Chai/ 450g	1	31.HK3-CHT10014

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Mã thực tập
183	Nước rửa chén Sunlight 400g		Việt Nam					Chai/ 400g	1	31.HK3-CHT10014
184	Chai nhựa HDPE 500mL màu nâu, Miệng rộng		ONELAB/TQ					Cái	1	31.HK3-CHT10014
185	Chai nhựa HDPE 500mL màu trắng, miệng rộng		ONELAB/TQ					Cái	1	31.HK3-CHT10014
186	ghế nhựa cao Duy tân ghế nhựa: Kích thước (Dài, rộng, cao) : 35 x 35 x 46 cm		Việt Nam					Cái	1	31.HK3-CHT10014
187	Chổi quét nhà		Việt Nam					Cái	1	31.HK3-CHT10014
188	Cây lau nhà vắt tay		Việt Nam					Cái	1	31.HK3-CHT10014
189	Kéo 21cm		Việt Nam					Cái	1	31.HK3-CHT10014
190	Bút bi 0.7 mm (mực đen)		Việt Nam					Cái	1	31.HK3-CHT10014
191	Ruột chì bấm 0.5 mm 2B		Việt Nam					Hộp	1	31.HK3-CHT10014
192	Túi rác đại (64x78 cm)		Việt Nam					Kg	1	31.HK3-CHT10014
193	Ổ cắm kéo dài đa năng Lioa 3 ổ cắm (Công suất tối đa 2200W, Max 10A, 250V Số ổ cắm: 3 ổ Số lõi dây: 2 lõi Chiều dài dây: 5m	3D52N	Việt Nam					Cái	1	31.HK3-CHT10014
194	Đèn bàn đuôi bóng E27		Việt Nam					Cái	1	31.HK3-CHT10014
195	Túi rác đại (55x65 cm)		Việt Nam					Kg	1	31.HK3-CHT10014
196	Bột giặt omo	4.3kg	Việt Nam					Gói/ 4.3kg	1	31.HK3-CHT10014
197	Cân Kỹ Thuật Điện Tử 2 Số, Model:XY300-2C, ONELAB ,310g/0.01 gam	XY300-2C	ONELAB/TQ					Cái	1	31.HK3-CHT10014
198	Cân phân tích chuẩn ngoại 3 số lẻ, 210g Model: JA203P Thương hiệu/XX: ONELAB- Trung Quốc	JA203P	ONELAB/TQ					Cái	1	31.HK3-CHT10014
199	Khẩu trang chống độc hóa chất 3M		TQ					Cái	1	31.HK3-CHT10014

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Mã thực tập
	8247									
200	Ca nhựa 2 L - có chia vạch		TQ					Cái	1	31.HK3-CHT10014
201	Ca nhựa 1 L - có chia vạch		TQ					Cái	1	31.HK3-CHT10014
202	Ca nhựa 5L - có chia vạch		TQ					Cái	1	31.HK3-CHT10014
203	Màng bọc thực phẩm 450 x 30cm		VN						1	31.HK3-CHT10014
204	Dụng cụ sấy điện tử 43L (Cung cấp bao gồm: Tủ Chính+ dây nguồn+ 02 khay+ HDSD Tiếng Anh/Việt Bảo hành tủ chính: 12 tháng Bảo hành quạt, điện trở: 06 tháng Thông số kỹ thuật Kích thước buồng sấy: 350 x 350 x 350 mm, làm bằng thép mạ kẽm Điều chỉnh nhiệt độ: Nhiệt độ môi trường(RT) + 5°C đến tối đa 300°C Độ phân giải nhiệt độ: ± 1°C Hẹn giờ sấy: 0 – 999 phút Cài đặt nhiệt độ bằng nút bấm + màn hình LED hiển thị số Đối lưu không khí bằng quạt thổi tự động Điện thế sử dụng: AC 220 V 50/60Hz Công suất: 1200 W Kích thước ngoài: 53 x 64 x 55 cm (cao x ngang x sâu) Trọng lượng tủ: khoảng 35 Kg) Model: KH-35A-KENTON	KH-35A-Kenton	TQ					Cái	1	31.HK3-CHT10014
205	Dụng cụ chưng cất nước	HS.Z11.5L / ONELAB	TQ					Cái	1	31.HK3-CHT10014
206	Pin 1,5V AA	Maxell						Hộp/ 40 viên	1	31.HK3-CHT10014
207	Pin 1,5V AAA	Maxell						Hộp/ 40	1	31.HK3-

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Mã thực tập
								viên		CHT10014
208	Máy khuấy từ gia nhiệt	RSM-01HP	Phoenix Instrument					Cái	1	31.HK3-CHT10014
209	Cân phân tích 4 số chuẩn ngoại	FA2204	Onelab					Cái	1	31.HK3-CHT10014
210	Giấy lọc tờ 60x60cm		TQ					Tờ	30	32.HK3-CHT10011-A
211	Aluminium oxide active, neutral, For column chromatography, cas: 1344-28-1		ấn					Chai/500 g	1	32.HK3-CHT10011-A
212	Ống nhỏ giọt thủy tinh dài 145 mm		Onelab/TQ					Hộp/250 cái	1	32.HK3-CHT10011-A
213	Cốc thủy tinh 100ml		Onelab/TQ					Cái	1	32.HK3-CHT10011-A
214	Cốc thủy tinh 250 mL		Onelab/TQ					Cái	1	32.HK3-CHT10011-A
215	Nút cao su màu trắng số 6		TQ					Cái	1	32.HK3-CHT10011-A
216	Nút cao su màu trắng số 5		TQ					Cái	1	32.HK3-CHT10011-A
217	Nút cao su màu trắng số 4		TQ					Cái	1	32.HK3-CHT10011-A
218	Ống Sinh hàn ruột thẳng dài 22cm nhám 24/29		Việt Nam gia công					Cái	1	32.HK3-CHT10011-A
219	Chai thủy tinh có nắp vận, 1 L		Biohall Germany/ Ấn					Cái	1	32.HK3-CHT10011-A
220	Bình Wurtz (liên hệ để lấy thông số chi tiết) - Bình wurtz 100ml, NS24/29		Việt Nam GC					Cái	1	32.HK3-CHT10011-A
221	Đũa thủy tinh	200mm	TQ					Cái	1	32.HK3-CHT10011-A
222	Phễu nhựa f 90 mm		TQ					Cái	1	32.HK3-CHT10011-A
223	Phễu thủy tinh f 60 mm		TQ					Cái	1	32.HK3-CHT10011-A
224	Acetanilide		TQ					Chai/ 250g	1	32.HK3-CHT10011-A
225	Bộ dụng cụ đục lỗ nút cao su		TQ					Cái	1	32.HK3-CHT10011-A
226	Cối chày sứ 80 mm		TQ					Bộ	1	32.HK3-CHT10011-A
227	Vòng phễu để bình lắng gạn 125ml (F60mm) (Chưa bao gồm khóa đôi)	Chưa bao gồm khóa đôi	TRUNG QUỐC					Cái	1	32.HK3-CHT10011-A
228	Cồn tuyệt đối		chemsol-VN					C/500ml	1	33.HK3-CHT10011-B
229	Ethyl acetate		chemsol-					Chai/500	1	33.HK3-

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Mã thực tập
			VN					ml		CHT10011-B
230	Petroleum ether 60-90		chemsol-VN					Chai 500ml	1	33.HK3-CHT10011-B
231	Xylene		Chemsol					Chai/500 ml	1	33.HK3-CHT10011-B
232	Aceton (CN)		VN					lít	1	33.HK3-CHT10011-B
233	Benzaldehyde		Ấn Độ					Chai/500 ml	1	33.HK3-CHT10011-B
234	Nước tẩy Javel		VN					Chai/500 ml	1	33.HK3-CHT10011-B
235	DL-Isoborneol	122495000	Fisher					Chai 500g	3	33.HK3-CHT10011-B
236	NaNO ₂		TQ					Chai/500 g	1	33.HK3-CHT10011-B
237	Giấy pH	Newstar	Trung Quốc					Hộp 20 tép	1	33.HK3-CHT10011-B
238	Giấy lọc tờ	Newstar	TQ					Tờ	1	33.HK3-CHT10011-B
239	Ống nhỏ giọt thủy tinh dài 150 mm		Đức					Hộp/250 cái	1	33.HK3-CHT10011-B
240	Ống nhỏ giọt thủy tinh dài 250 mm		Đức					Hộp/250 cái	1	33.HK3-CHT10011-B
241	Ống đong thủy tinh 10 ml		TQ					Cái	1	33.HK3-CHT10011-B
242	Ống đong thủy tinh 25 ml		TQ					Cái	1	33.HK3-CHT10011-B
243	Becher 100 ml		Onelab/TQ					Cái	1	33.HK3-CHT10011-B
244	Becher 250 ml		Onelab/TQ					Cái	1	33.HK3-CHT10011-B
245	Becher 500 ml		Onelab/TQ					Cái	1	33.HK3-CHT10011-B
246	Becher 1000 ml		Onelab/TQ					Cái	1	33.HK3-CHT10011-B
247	Erlen 50 ml		Onelab/TQ					Cái	1	33.HK3-CHT10011-B
248	Erlen 250 ml, nhám 29/32, có nắp teflon		Onelab/TQ					Cái	1	33.HK3-CHT10011-B
249	Erlen 250 ml có vòi, nhám 29/32		Onelab/TQ					Cái	1	33.HK3-CHT10011-B
250	Đũa thủy tinh (loại 20-25cm)		Onelab/TQ					Cây	1	33.HK3-CHT10011-B
251	Phễu thủy tinh $\theta = 100$ mm		Onelab/TQ					Cái	1	33.HK3-CHT10011-B
252	Phễu thủy tinh $\theta = 100$ mm, đuôi cụt		Onelab/TQ					Cái	1	33.HK3-CHT10011-B
253	Đĩa Petri $\theta = 100 \times 15$ mm		DINLAB Laborgeräte					Cái	2	33.HK3-CHT10011-B
254	Giấy pH 1-14		Newstar		Trung Quốc			Tập	50	(1)CHE00081_A_CQ
255	Giấy lọc 102 (110mm)		Newstar		Newstar			Hộp/ 100t	50	(1)CHE00081_A_CQ

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Mã thực tập
256	Đũa thủy tinh (dài 250mm)		Onelab		Trung Quốc			cái	50	(1)CHE00081_A_CQ
257	Bình Tia nước (500ml)		Onelab		Trung Quốc			cái	5	(1)CHE00081_A_CQ
258	Chai nhỏ giọt LDPE 125mL		Onelab		Trung Quốc			Cái	50	(1)CHE00081_A_CQ
259	Chai nhỏ giọt LDPE 60mL		Onelab		Trung Quốc			Cái	50	(1)CHE00081_A_CQ
260	Erlen 100mL cổ tròn rộng		Onelab		Trung Quốc			Cái	50	(1)CHE00081_A_CQ
261	Ống đong thủy tinh 100ml		Onelab		Trung Quốc			cái	20	(1)CHE00081_A_CQ
262	ống đong 10mL		Onelab		Trung Quốc			Cái	20	(1)CHE00081_A_CQ
263	Ống nghiệm 15mm×100mm (Ống nghiệm thủy tinh F16x100mm)		Biohall Germany/ Ấn		Ấn Độ			Cái	200	(1)CHE00081_A_CQ
264	NaCl		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 500g	5	(1)CHE00081_A_CQ
265	KI		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 500g	2	(1)CHE00081_A_CQ
266	Mg		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 250g	2	(1)CHE00081_A_CQ
267	I ₂		Trung quốc		Trung quốc			Chai/ 250g	3	(1)CHE00081_A_CQ
268	K ₂ C ₂ O ₄		Trung quốc		Trung quốc			Chai/ 500g	2	(1)CHE00081_A_CQ
269	Giấy pH 1-14		Newstar		Trung Quốc			Tập	100	(2)CHE00082_CQ
270	Giấy lọc 102 (110mm)		Newstar		Newstar			Hộp/ 100t	50	(2)CHE00082_CQ
271	Đũa thủy tinh (dài 250mm)		Onelab		Trung Quốc			cái	50	(2)CHE00082_CQ
272	Bình Tia nước (500ml)		Onelab		Trung Quốc			cái	50	(2)CHE00082_CQ
273	Chai nhỏ giọt LDPE 125mL		Onelab		Trung Quốc			Cái	50	(2)CHE00082_CQ
274	Chai nhỏ giọt LDPE 60mL		Onelab		Trung Quốc			Cái	50	(2)CHE00082_CQ
275	Erlen 100mL cổ tròn rộng		Onelab		Trung Quốc			Cái	50	(2)CHE00082_CQ
276	Ống đong thủy tinh 100ml		Onelab		Trung Quốc			cái	50	(2)CHE00082_CQ
277	ống đong 10mL		Onelab		Trung Quốc			Cái	50	(2)CHE00082_CQ
278	Ống nghiệm 15mm×100mm (Ống nghiệm thủy tinh F16x100mm)		Biohall Germany/ Ấn		Ấn Độ			Cái	50	(2)CHE00082_CQ
279	NaCl		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 500g	4	(2)CHE00082_CQ
280	KI		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 500g	5	(2)CHE00082_CQ

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Mã thực tập
					Quốc					CQ
281	Mg		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 250g	5	(2)CHE00082_CQ
282	I ₂		Trung quốc		Trung quốc			Chai/ 250g	5	(2)CHE00082_CQ
283	K ₂ C ₂ O ₄		Trung quốc		Trung quốc			Chai/ 500g	5	(2)CHE00082_CQ
284	Ca nhựa 1 L - có chia vạch		Onelab		Trung Quốc			Cái	4	(2)CHE00082_CQ
285	HCl (can 30kg) Kỹ Thuật		Trung Quốc		Trung Quốc			can	1	(3)CHE10017_CQ
286	NH ₃ (can 30kg) Kỹ thuật		Trung Quốc		Trung Quốc			Can/ 30 lít	1	(3)CHE10017_CQ
287	Chỉ thị Xylenol Cam		Onelab		Trung Quốc			Chai 5g	5	(3)CHE10017_CQ
288	Muối biển hột NaCl		Việt Nam		Việt Nam			Gói/ 1kg	10	(3)CHE10017_CQ
289	(NH ₄) ₂ C ₂ O ₄		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai 500g	10	(3)CHE10017_CQ
290	Na ₂ HPO ₄		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 500g	10	(3)CHE10017_CQ
291	Ca(OH) ₂		Trung Quốc		Xilong			Chai/ 500g	1	(3)CHE10017_CQ
292	KI		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 500g	1	(3)CHE10017_CQ
293	NaNO ₂		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 500g	1	(3)CHE10017_CQ
294	KIO ₃		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 250g	1	(3)CHE10017_CQ
295	K ₂ Cr ₂ O ₇		Trung quốc		Trung quốc			Chai 500g	1	(3)CHE10017_CQ
296	K ₂ C ₂ O ₄		Trung quốc		Trung quốc			Chai/ 500g	1	(3)CHE10017_CQ
297	Becher 1 lít chịu nhiệt		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(3)CHE10017_CQ
298	Becher 500 ml chịu nhiệt		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(3)CHE10017_CQ
299	Becher 100 ml đường kính 5.7 cm , chiều cao 7.2 cm chịu nhiệt		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(3)CHE10017_CQ
300	Becher 250 ml đường kính 7.5 cm, chiều cao 9.5 cm chịu nhiệt		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(3)CHE10017_CQ
301	Bầu brom 60 ml khóa nhựa teflon 50ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(3)CHE10017_CQ
302	Bình tam giác có vòi 250 mL (đường kính bên trong cổ f 32 đến 34 mm; đường kính		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(3)CHE10017_CQ

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Mã thực tập
	bên ngoài cỡ f 40 đến 44 mm)									
303	Phễu lọc sứ (phi 60 mm)		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(3)CHE10017_CQ
304	Phễu lọc nhựa (phi 75 mm)		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(3)CHE10017_CQ
305	Phễu thủy tinh xếp G3, 100 mL (phi trong = 61 mm)		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(3)CHE10017_CQ
306	Ống thủy tinh vuông 9×9 cm đường kính ngoài = 8 mm		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	(3)CHE10017_CQ
307	Ống thủy tinh thẳng 30 cm đường kính ngoài = 8 mm		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	(3)CHE10017_CQ
308	Ống thủy tinh L (7 x 20 cm, đường kính ngoài 8 mm)		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	(3)CHE10017_CQ
309	Nút cao su trắng số 7 ($\varphi = 30 \rightarrow 35 \rightarrow 37,5$ cm)		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	(3)CHE10017_CQ
310	Đũa thủy tinh dài 20 cm		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(3)CHE10017_CQ
311	Buret 25 mL		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(3)CHE10017_CQ
312	Bình định mức 50 ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(3)CHE10017_CQ
313	Bình định mức 100 ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(3)CHE10017_CQ
314	Pipet vạch 10 ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(3)CHE10017_CQ
315	Pipet bầu 5 ml		Trung Quốc		Trung Quốc			Cái	1	(3)CHE10017_CQ
316	Pipet bầu 10 ml		Trung Quốc		Trung Quốc			Cái	1	(3)CHE10017_CQ
317	Dụng cụ bếp điện đơn Perfect HP789-1 - 1000W	ONELAB-HP-1500	Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(3)CHE10017_CQ
318	Dụng cụ gia nhiệt dây amiso trần đường kính mặt bếp là 13 cm		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	(3)CHE10017_CQ
319	Ống gen cách điện sợi thủy tinh D5 (8 mm)		Việt Nam		Việt Nam			Sợi	30	(3)CHE10017_CQ
320	Phích cắm điện chân tròn điện quang PC 2A - 02		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	(3)CHE10017_CQ
321	Giấy lọc f11 cm		Newstar		Trung Quốc			Hộp/ 100t	1	(3)CHE10017_CQ
322	Giấy lọc f11 cm		Newstar		Trung			Hộp/ 100t	1	(3)CHE10017

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Mã thực tập
					Quốc					CQ
323	Sóng hồ 1T9 (Kích thước 62.6 x 42.4 x 19 cm, chất liệu HDPE)		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	(3)CHE10017_CQ
324	Sóng hồ 1T5 (Kích thước 62.6 x 42.4 x 15 cm, chất liệu HDPE)		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	(3)CHE10017_CQ
325	Rổ lưới bằng nhựa 45x30x15 cm		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	(3)CHE10017_CQ
326	Bịch nylon PE 7 x 14 cm		Việt Nam		Việt Nam			Kg	1	(3)CHE10017_CQ
327	Bịch nylon kiếng 7 x 14 cm		Việt Nam		Việt Nam			Kg	1	(3)CHE10017_CQ
328	Túi xốp 20x20 cm		Việt Nam		Việt Nam			kg	1	(3)CHE10017_CQ
329	Chai nhựa HDPE 500mL màu nâu		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(3)CHE10017_CQ
330	Chai nhựa HDPE 500mL màu trắng		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(3)CHE10017_CQ
331	Dụng cụ Cân kĩ thuật điện tử 2 số lẻ ONELAB (310g/10mg-0.01gam) - chuẩn ngoại	XY300-2C	Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(3)CHE10017_CQ
332	Khóa đôi thí nghiệm		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(3)CHE10017_CQ
333	Vòng inox (phi 70 mm)	Chưa gồm khóa đôi	Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(3)CHE10017_CQ
334	Kẹp buret bằng nhựa		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(3)CHE10017_CQ
335	Chân giá thí nghiệm 14x19 cm		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	(3)CHE10017_CQ
336	Xô nhựa Duy tân 20 Lít Kích thước: 37x34x33 cm có nắp đậy có quai xách		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	(3)CHE10017_CQ
337	Bình tia nhựa 500 mL (miệng rộng)		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(3)CHE10017_CQ
338	Khẩu trang chống độc hóa chất 3M 8247		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	(3)CHE10017_CQ
339	Ca nhựa 1 L - có chia vạch		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(3)CHE10017_CQ
340	Bình lọc chân không 1L		Onelab		Trung Quốc				1	(3)CHE10017_CQ
341	Phễu lọc sứ phi 200 mm		Onelab		Trung Quốc				1	(3)CHE10017_CQ
342	Vòng đệm Guko	292020001	Duran		Duran			Bộ	1	(3)CHE10017

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Mã thực tập
	cho phễu lọc									CQ
343	Giá đỡ ống nghiệm 6 lỗ		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	(3)CHE10017_CQ
344	ghế nhựa cao Duy Tân ghế nhựa: Kích thước (Dài, rộng, cao) : 35 x 35 x 46 cm	H156	Duy Tân		Việt Nam			Cái	1	(3)CHE10017_CQ
345	Chổi quét nhà		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	(3)CHE10017_CQ
346	Ki hốt rác		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	(3)CHE10017_CQ
347	Cây lau nhà vắt tay		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	(3)CHE10017_CQ
348	Kéo 21cm		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	(3)CHE10017_CQ
349	Hồ nước dán giấy		Việt Nam		Việt Nam			Chai/ 30ml	1	(3)CHE10017_CQ
350	Kim bấm số 10		Việt Nam		Việt Nam			Hộp	1	(3)CHE10017_CQ
351	Băng keo 46.5 x 72 mm		Việt Nam		Việt Nam			Cuộn	1	(3)CHE10017_CQ
352	Ruột chì bấm 0.5 mm 2B		Việt Nam		Việt Nam			Hộp	1	(3)CHE10017_CQ
353	Túi rác đại (64x78 cm)		Việt Nam		Việt Nam			Kg	1	(3)CHE10017_CQ
354	Túi rác đại (55x65 cm)		Việt Nam		Việt Nam			Kg	1	(3)CHE10017_CQ
355	Bột giặt Omo 4.5 kg		Việt Nam		Việt Nam			Gói/ 4.3kg	1	(3)CHE10017_CQ
356	Xà bông cục safeguard 125g		Safeguard		Việt Nam			Hộp	1	(3)CHE10017_CQ
357	Hộp Bút Gel Thiên Long GEL-09 - Mực Đỏ		Việt Nam		Việt Nam			Hộp/ 12c	1	(3)CHE10017_CQ
358	Xe đẩy dọn bát đĩa thức ăn thừa khung nhôm L022					Việt Nam		Cái	1	(3)CHE10017_CQ
359	Tạp Dề Chống Thấm Nước, Chống Hóa Chất, Chống Dầu Và Axit								1	(3)CHE10017_CQ
360	Dụng cụ ly tâm điện tử, dùng ống nghiệm 10 mL	DM0408	Dlab			TQ			1	(3)CHE10017_CQ
361	Hexane		Chemsol		Việt Nam			Can/ 5L	8	(4)CHE10013_CQ
362	iodine		Trung quốc		Trung quốc			Chai/ 250g	1	(4)CHE10013_CQ
363	KI		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 500g	8	(4)CHE10013_CQ
364	Bình tia nhựa 500		Onelab	Trun				cái	30	(4)CHE10013

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Mã thực tập
	mL, màu đỏ			g Quốc						CQ
365	Bình tia nhựa 500 mL, màu vàng		Onelab		Trung Quốc			cái	30	(4)CHE10013_CQ
366	Chai nhỏ giọt trắng 125ml		Onelab					Cái	30	(4)CHE10013_CQ
367	Chai trung tính trắng có nắp vặn 1000ML-GL45	BLS.1105.06	Biohall Germany					Cái	10	(4)CHE10013_CQ
368	Chai trung tính trắng có nắp vặn 50ML-GL32	BLS.1105.02	Biohall Germany					Cái	50	(4)CHE10013_CQ
369	Chai trắng MR 30ml	Nút nhám	Onelab					Cái	60	(4)CHE10013_CQ
370	Chai trắng MR 60ml	Nút nhám	Onelab					Cái	60	(4)CHE10013_CQ
371	Thiết bị gia nhiệt (bếp điện)	ONELAB-HP-1500	Onelab					Cái	8	(4)CHE10013_CQ
372	Quả bóp cao su 1 van 90ml (quả lê)		Onelab					Cái	40	(4)CHE10013_CQ
373	Bình hút ẩm không vôi màu trắng f210mm (desicator)		Onelab					Cái	4	(4)CHE10013_CQ
374	Bàn nâng 200*200MM		Onelab					Cái	4	(4)CHE10013_CQ
375	Máy khuấy từ EcoStir Ø120mm	EcoStir Ø120mm	Dlab					cái	8	(4)CHE10013_CQ
376	Cân Kỹ Thuật 3 Số chuẩn ngoại 310g	JA303P	Onelab					Cái	2	(4)CHE10013_CQ
377	Ethanol absolute		Chemsol		Việt Nam			Chai/ 500ml	20	(6)CHE10016_CQ
378	Muối biển		Việt Nam		Việt Nam			Gói/ 1kg	10	(6)CHE10016_CQ
379	Becher 100 ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	20	(6)CHE10016_CQ
380	Becher 250 ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	20	(6)CHE10016_CQ
381	Becher 1000 ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	5	(6)CHE10016_CQ
382	Bình định mức 50 mL		Onelab		Trung Quốc			Cái	40	(6)CHE10016_CQ
383	Bộ muổng cân		Onelab		Trung Quốc			Bộ 3c	2	(6)CHE10016_CQ
384	Khay đựng vial 2mL, 50 vị trí		Việt Nam		Việt Nam			Cái	5	(6)CHE10016_CQ
385	Màng lọc PTFE 25mm , 0.45 µm , Membrane solution		Alwsci		Trung Quốc			Hộp/ 100c	3	(6)CHE10016_CQ
386	MÁY KHUẤY TỪ KHÔNG GIA NHIỆT - Thể tích khuấy : 3 lít (H2O)		Phoenix Instrument Germany		Trung Quốc			Cái	1	(6)CHE10016_CQ

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Mã thực tập
	- Đĩa đặt mẫu : plastic - Kích thước đĩa : Ø 135 - Kích thước (W x D x H) : 150 x 260 x 80 mm - Màn hình LED hiển thị tốc độ khuấy									
387	Nắp vial 2mL đệm PTFE		Onelab		Trung Quốc			Gói/ 100c	2	(6)CHE10016_CQ
388	Vial 2mL đệm PTFE		Alwsci		Trung Quốc			100 cái	2	(6)CHE10016_CQ
389	Đầu tuýp 5000µL		Biologix		Biologix			Gói/ 100c	3	(6)CHE10016_CQ
390	Giấy vệ sinh An An		Việt Nam		Việt Nam			cuộn	20	(6)CHE10016_CQ
391	chổi quét nhà		Việt Nam		Việt Nam			Cái	2	(6)CHE10016_CQ
392	Nước rửa chén		Việt Nam		Việt Nam			Chai/ 750g	10	(6)CHE10016_CQ
393	Băng keo trong		Việt Nam		Việt Nam			cuộn	5	(6)CHE10016_CQ
394	Kéo		Việt Nam		Việt Nam			Cái	5	(6)CHE10016_CQ
395	Bình định mức 10 mL		Onelab		Trung Quốc			Cái	20	(6)CHE10016_CQ
396	Pipet thẳng 5ml		Isolab		Isolab			cái	10	(6)CHE10016_CQ
397	Pipet thẳng 10ml		Onelab		Isolab			Cái	10	(6)CHE10016_CQ
398	Bộ quả chuẩn M1 1mg-100g		Việt Nam		Việt Nam			Bộ/ 21 quả	1	(6)CHE10016_CQ
399	Petroleum ether 60-90		Chemsol		Việt Nam			Chai/ 500ml	1	(7)CHE10012_CQ
400	Xylene		Chemsol		Việt Nam			Chai/500 ml	1	(7)CHE10012_CQ
401	Benzaldehyde		Ấn Độ		Ấn Độ			Chai/ 500ml	1	(7)CHE10012_CQ
402	Nước tẩy Javel		Việt Nam		Việt Nam			Chai/ 550g	1	(7)CHE10012_CQ
403	Sulfanilic acid		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 100g	1	(7)CHE10012_CQ
404	DL-Isoborneol	122495000	Acros		Acros			Chai/ 500g	1	(7)CHE10012_CQ
405	Ninhydrin		Oxford		Ấn Độ			Chai/ 10g	3	(7)CHE10012_CQ
406	NaNO ₂		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 500g	2	(7)CHE10012_CQ
407	NaHSO ₃		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 500g	1	(7)CHE10012_CQ
408	Than hoạt tính		Trung Quốc		Trung			Gói/ 500g	1	(7)CHE10012

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Mã thực tập
					Quốc					CQ
409	Giấy pH		Newstar		Trung Quốc			Hộp/ 20 tập	1	(7)CHE10012_CQ
410	Giấy lọc tờ		Newstar		Trung Quốc			Tờ	1	(7)CHE10012_CQ
411	Dithizone				Trung Quốc			chai 25g	1	(8)CHE10305_CQ
412	Phễu chiết 250 mL	BLS.1503.26	Biohall Germany					chiếc	4	(8)CHE10305_CQ
413	Butyl acetate		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 500ml	7	(8)CHE10305_CQ
414	Pipet 10-100 uL						Phoenix Instrument	Cái	1	(9)CHE10306_CQ_MĐT
415	Ethanol		Chemsol		Việt Nam			Chai/ 500ml	12	(9)CHE10306_CQ_MĐT
416	Nắp vial 2mL đệm PTFE		Onelab		Trung Quốc			Gói/ 100c	2	(9)CHE10306_CQ_MĐT
417	Vial 2mL		Onelab		Trung Quốc			Gói 100c	2	(9)CHE10306_CQ_MĐT
418	Syrine nhựa 3mL		Vinahancook		Vinahancook			Hộp/ 100c	2	(9)CHE10306_CQ_MĐT
419	Bình thủy tinh nắp vặn		Biohall Germany/ Ấn		Ấn Độ			Cái	5	(9)CHE10306_CQ_MĐT
420	Giấy lọc		Newstar		Newstar			Hộp/ 100t	2	(10)CHE10324_CQ
421	Giấy pH		Newstar		Trung Quốc			Hộp/ 20 tập	2	(10)CHE10324_CQ
422	Phễu lọc G4 (loại 80mL)		Biohall Germany/ Ấn		Ấn Độ			Cái	3	(10)CHE10324_CQ
423	Beaker 100 mL		Onelab		Trung Quốc			Cái	40	(10)CHE10324_CQ
424	Beaker 250 mL		Onelab		Trung Quốc			Cái	30	(10)CHE10324_CQ
425	Chén nung sứ 50 mL (hoặc 40 mL) có nắp		Onelab		Trung Quốc			Cái	20	(10)CHE10324_CQ
426	Đũa thủy tinh (dài 250mm)		Onelab		Trung Quốc			cái	20	(11)CHE10606-CQ
427	Quả bóp cao su		Onelab		Trung Quốc			cái	10	(11)CHE10606-CQ
428	Ống nghiệm 15mm×100mm (Ống nghiệm thủy tinh F16x100mm)		Biohall Germany/ Ấn		Ấn Độ			Cái	153	(11)CHE10606-CQ
429	Xô nhựa Duy tân 20 Lít Kích thước: 37x34x33 cm có nắp đậy có quai xách		Việt Nam		Việt Nam			Cái	5	(11)CHE10606-CQ

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Mã thực tập
430	Giấy vệ sinh An An		Việt Nam		Việt Nam			cuộn	20	(11)CHE10606-CQ
431	Giấy pH		Newstar		Trung Quốc			Hộp/ 20 tập	2	(11)CHE10606-CQ
432	Bao rác loại đại		Việt Nam		Việt Nam			kg	5	(11)CHE10606-CQ
433	Kéo 21cm		Việt Nam		Việt Nam			Cái	3	(11)CHE10606-CQ
434	Băng keo trong		Việt Nam		Việt Nam			cuộn	10	(11)CHE10606-CQ
435	Nước rửa tay		Việt Nam		Việt Nam			Chai/ 450g	2	(11)CHE10606-CQ
436	Nước rửa chén		Việt Nam		Việt Nam			Chai/ 750g	5	(11)CHE10606-CQ
437	Lọ tỷ trọng 25ml (Không nhiệt kế)		Biohall Germany/ Ấn		Ấn Độ			Cái	5	(1)PHY00081-CLC
438	Lọ tỷ trọng 10ml (Không nhiệt kế)		Biohall Germany/ Ấn		Ấn Độ			Cái	5	(1)PHY00081-CLC
439	Ống đong thủy tinh 50 ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	5	(1)PHY00081-CLC
440	Ống đong thủy tinh 100 ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	5	(1)PHY00081-CLC
441	Cốc thủy tinh 100ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	5	(1)PHY00081-CLC
442	Pin 9V - Hộp 10 viên (Toshiba)		Mitutoyo - Nhật		Mitutoyo - Nhật			Hộp/ 10 viên	5	(1)PHY00081-CLC
443	Pin 1.55v SR44SW		Mitutoyo - Nhật		Mitutoyo - Nhật			Viên	5	(1)PHY00081-CLC
444	Pin 1,5V AA		Maxell		Maxell			Hộp/ 40 viên	5	(1)PHY00081-CLC
445	Đồng hồ đo điện Wellink HL 1230		Đài Loan		Đài Loan			Cái	5	(1)PHY00081-CLC
446	Thước cặp điện tử dải đo 0-150mm Mitutoyo 500-181-30		Mitutoyo		Nhật Bản			Cái	2	(1)PHY00081-CLC
447	Biến thế nguồn AC/DC (Điện áp ra xoay chiều 5A, điện áp 1 chiều 3A)		Việt Nam		Việt Nam			Bộ	2	(1)PHY00081-CLC
448	Biến Trở Con Chạy 20W-2A		Việt Nam		Việt Nam			cái	2	(1)PHY00081-CLC
449	Chiết Áp Có Nút Xoay TOCOS V24YN20S (2k ohm)		Trung Quốc		Trung Quốc			Cái	1	(1)PHY00081-CLC
450	Chiết Áp Có Nút Xoay TOCOS V24YN20S (100k)		Trung Quốc		Trung Quốc			Cái	1	(1)PHY00081-CLC

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Mã thực tập
	ohm)									
451	Dây Điện 2 Đầu Bắp Chuối Đục Dạng Đèn Lồng 4mm Chất Liệu Dây Đồng Silicon (chiều dài 1 mét)	Màu đỏ	Trung Quốc		Trung Quốc			Cái	1	(1)PHY00081_CLC
452	Bộ điều khiển nhiệt độ Conotec FOX-1004 (-40 đến 90°C)		Trung Quốc		Trung Quốc			Cái	1	(1)PHY00081_CLC
453	Dây Điện 2 Đầu Bắp Chuối Đục Dạng Đèn Lồng 4mm Chất Liệu Dây Đồng Silicon (chiều dài 1 mét)	Màu đỏ	Trung Quốc		Trung Quốc			bộ	5	(1)PHY00081_CLC
454	Thiếc hàn 0.8mm	SN60	Asahi		Asahi			Cuộn/ 500g	5	(1)PHY00081_CLC
455	Dây điện 1.5, (DÂY ĐIỆN ĐÔI VCmd CADIVI: 2 x 30)		Cadivi		Cadivi			Cuộn/ 100 mét	5	(1)PHY00081_CLC
456	Giấy vệ sinh Coop Select (cuộn 2 lớp)		Việt Nam		Việt Nam			Gói/ 10 cuộn	5	(1)PHY00081_CLC
457	Khăn giấy lụa hộp Pulppy		Pulppy		Việt Nam			Hộp/ 180t	5	(1)PHY00081_CLC
458	Bút lông bảng (màu xanh)		Việt Nam		Việt Nam			Cái	10	(1)PHY00081_CLC
459	Bút lông bảng (màu đen)		Việt Nam		Việt Nam			Cái	10	(1)PHY00081_CLC
460	Bút lông dầu (màu đen)		Việt Nam		Việt Nam			Cái	10	(1)PHY00081_CLC
461	Giấy double A 70gm		Việt Nam		Việt Nam			Gram	10	(1)PHY00081_CLC
462	Cồn tuyệt đối		Chemsol		Việt Nam			C/500ml	1	(2)CHE10012_CLC-VP
463	Petroleum ether 60-90		Chemsol		Việt Nam			Chai/ 500ml	1	(2)CHE10012_CLC-VP
464	Xylene		Chemsol		Việt Nam			Chai/500 ml	1	(2)CHE10012_CLC-VP
465	Aceton (CN)		Việt Nam		Việt Nam			Lít	1	(2)CHE10012_CLC-VP
466	Benzaldehyde		Ấn Độ		Ấn Độ			Chai/ 500ml	1	(2)CHE10012_CLC-VP
467	Nước tẩy Javel		Việt Nam		Việt Nam			Chai/ 550g	1	(2)CHE10012_CLC-VP
468	Sulfanilic acid		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 100g	1	(2)CHE10012_CLC-VP
469	DL-Isoborneol	122495000	Acros		Acros			Chai/ 500g	1	(2)CHE10012_CLC-VP
470	NaNO2		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 500g	1	(2)CHE10012_CLC-VP

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Mã thực tập
471	Than hoạt tính		Trung Quốc		Trung Quốc			Gói/ 500g	1	(2)CHE10012_CLC-VP
472	Giấy pH		Newstar		Trung Quốc			Hộp/ 20 tập	1	(2)CHE10012_CLC-VP
473	Giấy lọc tờ		Newstar		Newstar			Tờ	1	(2)CHE10012_CLC-VP
474	Ống nhỏ giọt thủy tinh dài 150 mm		Onelab		Trung Quốc			Hộp/ 250c	1	(2)CHE10012_CLC-VP
475	Ống nhỏ giọt thủy tinh dài 250 mm		Onelab		Trung Quốc			Hộp/ 250c	1	(2)CHE10012_CLC-VP
476	Ống đong thủy tinh 10 ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(2)CHE10012_CLC-VP
477	Ống đong thủy tinh 25 ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(2)CHE10012_CLC-VP
478	Becher 100 ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(2)CHE10012_CLC-VP
479	Becher 250 ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(2)CHE10012_CLC-VP
480	Becher 500 ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(2)CHE10012_CLC-VP
481	Becher 1000 ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(2)CHE10012_CLC-VP
482	Erlen 250 ml, nhám 29/32, có nắp teflon		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(2)CHE10012_CLC-VP
483	Erlen 250 ml có vòi, nhám 29/32		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(2)CHE10012_CLC-VP
484	Đũa thủy tinh (loại 20-25cm)		Onelab		Trung Quốc			Cây	1	(2)CHE10012_CLC-VP
485	Phễu thủy tinh $\theta = 100$ mm		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(2)CHE10012_CLC-VP
486	Phễu thủy tinh $\theta = 100$ mm, đuôi cụt		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(2)CHE10012_CLC-VP
487	Đĩa Petri $\theta = 100 \times 15$ mm		DINLAB Laborgeräte		CH Séc			Cái	1	(2)CHE10012_CLC-VP
488	Bình lỏng 125 ml, khóa teflon		Biohall Germany/ Ấn		Ấn Độ			Cái	1	(2)CHE10012_CLC-VP
489	Ống sinh hàn 2 đầu nhám 14 (dài 25 cm, ruột thẳng)		Việt Nam gia công		Việt Nam gia công			Cái	1	(2)CHE10012_CLC-VP
490	Khóa đôi = noa		Onelab		Trung Quốc			cái	1	(2)CHE10012_CLC-VP
491	Vòng giữ bình lỏng 125 ml	Chưa gồm khóa đôi	Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(2)CHE10012_CLC-VP
492	Bộ chân giá, dài 60-70 cm		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	(2)CHE10012_CLC-VP
493	Phễu Buchner 60 mm		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(2)CHE10012_CLC-VP
494	Bình tia acetone		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(2)CHE10012_CLC-VP
495	Bộ chưng cất phân đoạn (bình cầu thủy)		Biohall Germany/		Ấn Độ			Bộ	1	(2)CHE10012_CLC-VP

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Mã thực tập
	tinh 100 ml nhám 14; cột Vigreux 30 cm, 2 nhám 14; đầu chưng cất, 3 nhám 14, bầu chứa nhiệt kế nhám 14)		Ấn							
496	Bầu chứa nhiệt kế, nhám 14/23		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	(2)CHE10012_CLC-VP
497	Đầu chưng cất, 3 nhám 14		Việt Nam gia công		Việt Nam gia công			Cái	1	(2)CHE10012_CLC-VP
498	Bình lóng 250 ml, khóa teflon		Biohall Germany/ Ấn		Ấn Độ			Cái	1	(2)CHE10012_CLC-VP
499	Bình lóng 500 ml, khóa teflon		Biohall Germany/ Ấn		Ấn Độ			Cái	1	(2)CHE10012_CLC-VP
500	Bình cầu 500 ml nhám 29 có nút thủy tinh		Biohall Germany/ Ấn		Ấn Độ			Cái	1	(2)CHE10012_CLC-VP
501	Ống thủy tinh chữ T ($\theta = 10$ mm) có khóa teflon		Có hình ảnh đính kèm					Cái	1	(2)CHE10012_CLC-VP
502	Erlen 50 ml, nhám 14/23, có nắp teflon		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(2)CHE10012_CLC-VP
503	Erlen 100 ml, nhám 14/23, có nắp teflon		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(2)CHE10012_CLC-VP
504	Chổi bông cỏ quét nhà		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	(2)CHE10012_CLC-VP
505	Cây lau nhà vắt tay		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	(2)CHE10012_CLC-VP
506	Chai bi có nắp vặn 10 ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(2)CHE10012_CLC-VP
507	Chai thủy tinh trắng 20 ml hoặc 30 ml có nắp thủy tinh nhám 14		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(2)CHE10012_CLC-VP
508	Chai thủy tinh nâu 20 ml hoặc 30 ml có nắp thủy tinh nhám 14		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(2)CHE10012_CLC-VP
509	Bình định mức 50 mL		Onelab		Trung Quốc			Cái	10	(3)CHE10016_CLC
510	MÁY KHUẤY TỪ KHÔNG GIA NHIỆT - Thể tích khuấy : 3 lít (H ₂ O) - Đĩa đặt mẫu : plastic - Kích thước đĩa : Ø 135 - Kích thước (W x		Phoenix Instrument Germany		Trung Quốc			Cái	2	(3)CHE10016_CLC

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Mã thực tập
	D x H) : 150 x 260 x 80 mm - Màn hình LED hiển thị tốc độ khuấy									
511	Pipet 10-100 uL		Phoenix Instrument					Cái	1	(3)CHE10016_CLC
512	Đầu tuýp 5000µL		Biologix		Biologix			Gói/ 100c	2	(3)CHE10016_CLC
513	Giấy vệ sinh An An		Việt Nam		Việt Nam			cuộn	10	(3)CHE10016_CLC
514	chổi quét nhà		Việt Nam		Việt Nam			Cái	2	(3)CHE10016_CLC
515	Nước rửa chén		Việt Nam		Việt Nam			Chai/ 750g	5	(3)CHE10016_CLC
516	Băng keo trong		Việt Nam		Việt Nam			cuộn	5	(3)CHE10016_CLC
517	Pipet thẳng 5ml		Isolab		Isolab			cái	5	(3)CHE10016_CLC
518	Pipet thẳng 10ml		Onelab		Isolab			Cái	5	(3)CHE10016_CLC
519	Chổi quét phòng TT		Việt Nam		Việt Nam			Cái	4	(4)CHE10606-CLC
520	NaH2PO4		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 500g	4	(4)CHE10606-CLC
521	Na2HPO4		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 500g	5	(4)CHE10606-CLC
522	Cốc thủy tinh 2000 ml	1101-2000	ONELAB	2024	Trung Quốc	ONELAB	Vật liệu: Thủy tinh boro 3,3 . Thể tích 2 lít	cái	1	(4)CHE10606-CLC
523	Đĩa Petri Ø = 100*15mm		DINLAB Laborgeräte		CH Séc			Cái	4	(4)CHE10606-CLC
524	Bình lỏng 2000 ml, khóa teflon		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(4)CHE10606-CLC
525	Bình định mức 10 mL		Onelab		Trung Quốc			Cái	20	(4)CHE10606-CLC
526	Folin-Ciocalteu's phenol reagent		Scharlau		TBN			Chai/ 250ml	1	(4)CHE10606-CLC
527	chai trung tính trắng, 1 lít		Biohall Germany/ Ấn		Ấn Độ			cái	10	(4)CHE10606-CLC
528	Ki hút rác		Việt Nam		Việt Nam			Cái	3	(4)CHE10606-CLC
529	Giấy pH 1-14		Newstar		Trung Quốc			Tập	50	(1)CHE00081_A CQ HK2
530	Giấy lọc 102 (110mm)		Newstar		Newstar			Hộp/ 100t	50	(1)CHE00081_A CQ HK2
531	Đũa thủy tinh (dài 250mm)		Onelab		Trung Quốc			cái	20	(1)CHE00081_A CQ HK2
532	Bình Tia nước		Onelab		Trung			cái		(1)CHE00081

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Mã thực tập
	(500ml)				Quốc				15	A_CQ_HK2
533	Erlen 100mL cổ tròn rộng		Onelab		Trung Quốc			cái	20	(1)CHE00081_A_CQ_HK2
534	Ống đong 100mL		Onelab		Trung Quốc			cái	20	(1)CHE00081_A_CQ_HK2
535	Ống đong 50mL		Onelab		Trung Quốc			cái	20	(1)CHE00081_A_CQ_HK2
536	Beaker 250 mL		Onelab		Trung Quốc			cái	20	(1)CHE00081_A_CQ_HK2
537	Giấy vệ sinh		An An		Việt Nam			cuộn	50	(1)CHE00081_A_CQ_HK2
538	KI		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 500g	2	(1)CHE00081_A_CQ_HK2
539	I2		Trung quốc		Trung quốc			Chai/ 250g	2	(1)CHE00081_A_CQ_HK2
540	K2C2O4		Trung quốc		Trung quốc			Chai/ 500g	2	(1)CHE00081_A_CQ_HK2
541	Hexan		Chemsol		Việt Nam			Chai/ 500ml	5	(1)CHE00081_A_CQ_HK2
542	Toluen		Chemsol		Việt Nam			Chai/ 500ml	5	(1)CHE00081_A_CQ_HK2
543	CoCl2		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 100g	2	(1)CHE00081_A_CQ_HK2
544	Giấy lọc 60x60 (VN)		Newstar		Newstar			Tờ	50	(1)CHE00081_A_CQ_HK2
545	n-Butanol		Chemsol		Việt Nam			Chai/ 500ml	5	(1)CHE00081_A_CQ_HK2
546	Giấy pH 1-14		Newstar		Trung Quốc			Tập	50	(2)CHE00082_CQ_HK2
547	Giấy lọc 102 (110mm)		Newstar		Newstar			Hộp/ 100t	50	(2)CHE00082_CQ_HK2
548	Đũa thủy tinh (dài 250mm)		Onelab		Trung Quốc			cái	50	(2)CHE00082_CQ_HK2
549	Bình Tia nước (500ml)		Onelab		Trung Quốc			cái	10	(2)CHE00082_CQ_HK2
550	Erlen 100mL cổ tròn rộng		Onelab		Trung Quốc			cái	10	(2)CHE00082_CQ_HK2
551	Erlen 250mL cổ tròn rộng		Onelab		Trung Quốc			cái	10	(2)CHE00082_CQ_HK2
552	Ống đong 100mL		Onelab		Trung Quốc			cái	10	(2)CHE00082_CQ_HK2
553	Ống đong 50mL		Onelab		Trung Quốc			cái	10	(2)CHE00082_CQ_HK2
554	Beaker 2L		Onelab		Trung Quốc			cái	1	(2)CHE00082_CQ_HK2
555	Beaker 250 mL		Onelab		Trung Quốc			cái	10	(2)CHE00082_CQ_HK2
556	Giấy vệ sinh		An An		Việt Nam			cuộn	20	(2)CHE00082_CQ_HK2
557	Pipet nhựa hộp 500 c		Onelab		Trung Quốc			Hộp/ 500c	1	(2)CHE00082_CQ_HK2
558	KI		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 500g	1	(2)CHE00082_CQ_HK2

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Mã thực tập
559	I2		Trung quốc		Trung quốc			Chai/ 250g	1	(2)CHE00082_CQ_HK2
560	K2C2O4		Trung quốc		Trung quốc			Chai/ 500g	1	(2)CHE00082_CQ_HK2
561	Hexan		Chemsol		Việt Nam			Chai/ 500ml	5	(2)CHE00082_CQ_HK2
562	Toluen		Chemsol		Việt Nam			Chai/ 500ml	5	(2)CHE00082_CQ_HK2
563	CoCl2		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 100g	2	(2)CHE00082_CQ_HK2
564	n-Butanol		Chemsol		Việt Nam			Chai/ 500ml	5	(2)CHE00082_CQ_HK2
565	Giấy lọc 60x60 (VN)		Newstar		Newstar			Tờ	1	(2)CHE00082_CQ_HK2
566	Dithizone		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 25g	1	(3)CHE10015-CQ-TT HPT1
567	Xylenol da cam, chai 5g	1,087E+09	Merck		Merck	4.233.600	Merck	Chai/ 5g	1	(3)CHE10015-CQ-TT HPT1
568	5-sulfosalisylic acid		Trung Quốc		Trung Quốc	189.000	Trung Quốc	Chai/ 100g	4	(3)CHE10015-CQ-TT HPT1
569	Murexide		Trung Quốc		Trung Quốc	491.400	Trung Quốc	Chai/ 25g	2	(3)CHE10015-CQ-TT HPT1
570	Alizarin Red S	A-00425	Oxford		Oxford	574.560	Oxford	Chai/ 25g	2	(3)CHE10015-CQ-TT HPT1
571	NH4 molybdate, chai 500g		Trung Quốc		Trung Quốc	1.164.240	Trung Quốc	Chai	3	(3)CHE10015-CQ-TT HPT1
572	Ethanol	1,01E+09	Merck		Merck	498.960	Merck	Chai/ 2.5L	4	(3)CHE10015-CQ-TT HPT1
573	Ammonium carbonate		Trung Quốc		Trung Quốc	93.960	Trung Quốc	Chai/ 500g	1	(3)CHE10015-CQ-TT HPT1
574	Na2S2O3 (PA)	10102-17-7	Xi Long	2023	Trung Quốc	Xi Long	Nồng độ 99%	Chai 500g	5	(3)CHE10015-CQ-TT HPT1
575	Bình nhựa chứa dung dịch, HDPE, 25 lít		DINLAB Laborgeräte		Trung Quốc			cái	5	(3)CHE10015-CQ-TT HPT1
576	Chai chứa hóa chất thủy tinh có nắp cổ nhám (loại 1L)		Onelab		Trung Quốc			Cái	5	(3)CHE10015-CQ-TT HPT1
577	Erlen thủy tinh 250 mL		Onelab		Trung Quốc			Cái	100	(3)CHE10015-CQ-TT HPT1
578	Giấy lọc định tính F110 mm		Newstar		Newstar			Hộp/100t	15	(3)CHE10015-CQ-TT HPT1
579	Nước rửa chén Sunlight 400g		Việt Nam		Việt Nam			Chai/ 750g	10	(3)CHE10015-CQ-TT HPT1
580	Bộ lau nhà 360		Việt Nam		Việt Nam			Bộ	1	(3)CHE10015-CQ-TT HPT1
581	Bút lông đầu lớn Thiên Long		Việt Nam		Việt Nam			Cây	5	(3)CHE10015-CQ-TT HPT1
582	Túi rác đại (55x65 cm)		Việt Nam		Việt Nam			Kg	10	(3)CHE10015-CQ-TT HPT1
583	Hồ dán giấy		Việt Nam		Việt Nam			Chai/ 30ml	10	(3)CHE10015-CQ-TT HPT1
584	Pipet vạch 5 ml	021.01.005	Isolab	2023	Đức	Isolab	Vật liệu:	cái	10	(3)CHE10015-

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Mã thực tập
							Thủy tinh, khắc vạch Dung tích: 5 ml. Dung sai ± 0.03 ml			CQ-TT HPT1
585	Pipet vạch 10 ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	10	(3)CHE10015-CQ-TT HPT1
586	Chổi rửa dụng cụ thí nghiệm nhỏ-VN		Việt Nam		Việt Nam	10.800	Việt Nam	Cái	100	(3)CHE10015-CQ-TT HPT1
587	Quả bóp cao su 1 van 90ml/ ONELAB		Onelab		Onelab	24.200	Onelab	Cái	50	(3)CHE10015-CQ-TT HPT1
588	Cốc thủy tinh 1000 ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	5	(3)CHE10015-CQ-TT HPT1
589	Cốc thủy tinh 500 mL		Onelab		Trung Quốc			Cái	5	(3)CHE10015-CQ-TT HPT1
590	Đũa thủy tinh 20cm		Onelab		Trung Quốc			Cái	20	(3)CHE10015-CQ-TT HPT1
591	Bình định mức 50 ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	30	(3)CHE10015-CQ-TT HPT1
592	Giấy lọc tờ 60x60cm		Newstar		Trung Quốc			Tờ	1	(4)CHE10011_CQ_HK2
593	Ống hoàn lưu dài 50 cm, ruột xoắn nhám 24/29		Việt Nam gia công		Việt Nam gia công			Cái	1	(4)CHE10011_CQ_HK2
594	Aluminium oxide active, neutral, For column chromatography, cas: 1344-28-1		Oxford		ấn			Chai/ 500g	1	(4)CHE10011_CQ_HK2
595	Ống nhỏ giọt thủy tinh dài 145 mm		Onelab		Trung Quốc			Hộp/ 250c	1	(4)CHE10011_CQ_HK2
596	Cốc thủy tinh 100ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(4)CHE10011_CQ_HK2
597	Cốc thủy tinh 250 mL		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(4)CHE10011_CQ_HK2
598	Nút cao su màu trắng số 6		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	(4)CHE10011_CQ_HK2
599	Nút cao su màu trắng số 5		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	(4)CHE10011_CQ_HK2
600	Nút cao su màu trắng số 4		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	(4)CHE10011_CQ_HK2
601	Ống Sinh hàn ruột thẳng dài 22cm nhám 24/29		Việt Nam gia công		Việt Nam gia công			Cái	1	(4)CHE10011_CQ_HK2
602	Micropipet hấp tiệt		Phoenix		Trung			Cái	1	(4)CHE10011

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Mã thực tập
	trùng 1kênh 100 - 1000ul		Instrument -Đức		Quốc					CQ_HK2
603	Chai thủy tinh có nắp vặn, 1 L		Biohall Germany/ Ấn		Ấn Độ			Cái	1	(4)CHE10011_CQ_HK2
604	Bình Wurtz (liên hệ để lấy thông số chi tiết) - Bình wurtz 100ml, NS24/29		Việt Nam GC		Việt Nam GC			Cái	1	(4)CHE10011_CQ_HK2
605	Đũa thủy tinh		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(4)CHE10011_CQ_HK2
606	Bình lỏng 125 mL (Bình lắng quả lê khóa nhựa 100ml)		Biohall Germany/ Ấn		Ấn Độ			Cái	1	(4)CHE10011_CQ_HK2
607	Ống mao quản dài 100mm x đường kính 1.55mm, hai đầu hở, (100cái/hộp), đo điểm nóng chảy	2930210	Marienfeld		Marienfeld			Hộp/ 100c	1	(4)CHE10011_CQ_HK2
608	Phễu nhựa f 90 mm		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(4)CHE10011_CQ_HK2
609	Phễu thủy tinh f 60 mm		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(4)CHE10011_CQ_HK2
610	Bộ dụng cụ đục lỗ nút cao su		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	(4)CHE10011_CQ_HK2
611	Cối chàyr sứ 80 mm		Onelab		Trung Quốc			Bộ	1	(4)CHE10011_CQ_HK2
612	Chloroform CN (phuy)		Chemsol		Việt Nam			Phuy/ 250kg	1	(4)CHE10011_CQ_HK2
613	Đinh sắt dài 1 cm		Việt Nam		Việt Nam			Kg	10	(5)CHE10018_CQ_HK2
614	KI (PA)		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 500g	10	(5)CHE10018_CQ_HK2
615	K ₂ C ₂ O ₄ .H ₂ O (PA)		Trung quốc		Trung quốc			Chai/ 500g	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
616	Eriochrome Black		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 25g	5	(5)CHE10018_CQ_HK2
617	Becher 1 lít chịu nhiệt		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
618	Becher 500 ml chịu nhiệt		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
619	Becher 100 ml đường kính 5.7 cm, chiều cao 7.2 cm chịu nhiệt		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
620	Becher 250 ml đường kính 7.5 cm, chiều cao 9.5 cm chịu nhiệt		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
621	Bầu brom 60 ml khóa nhựa teflon 50ml		Biohall Germany/ Ấn		Ấn Độ			Cái	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
622	Bình tam giác có		Onelab		Trung			Cái	1	(5)CHE10018

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Mã thực tập
	vòi 250 mL (đường kính bên trong cô f 32 đến 34 mm; đường kính bên ngoài cô f 40 đến 44 mm)				Quốc					CQ_HK2
623	Phễu lọc sứ (phi 60 mm)		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
624	Phễu lọc nhựa (phi 75 mm)		Biohall Germany/ Ấn		Ấn Độ			Cái	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
625	Phễu thủy tinh xếp G3, 100 mL (phi trong = 61 mm)		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
626	Ống thủy tinh vuông 9×9 cm đường kính ngoài = 8 mm		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
627	Ống thủy tinh thẳng 30 cm đường kính ngoài = 8 mm		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
628	Ống thủy tinh L (7 x 20 cm, đường kính ngoài 8 mm)		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
629	Nút cao su trắng số 7 ($\varphi = 30 \rightarrow 35 \rightarrow 37,5$ cm)		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
630	Đũa thủy tinh dài 20 cm		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
631	Buret 25 mL		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
632	Bình định mức 50 ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
633	Bình định mức 100 ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
634	Pipet vạch 5 ml		Onelab		TQ			Cái	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
635	Pipet vạch 10 ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
636	Pipet bầu 5 ml		Trung Quốc		Trung Quốc			Cái	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
637	Pipet bầu 10 ml		Trung Quốc		Trung Quốc			Cái	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
638	Dụng cụ bếp điện đơn Perfect HP789-1 - 1000W	ONELAB-HP-1500	Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
639	Dụng cụ gia nhiệt dây amiso trần đường kính mặt bếp là 13 cm		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
640	Ống gen cách điện sợi thủy tinh D5 (8		Việt Nam		Việt Nam			Sợi	30	(5)CHE10018_CQ_HK2

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Mã thực tập
	mm)									
641	Phích cắm điện chân tròn điện quang PC 2A - 02		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
642	Giấy lọc f11 cm		Newstar		Trung Quốc			Hộp/ 100t	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
643	Giấy lọc f11 cm		Newstar		Trung Quốc			Hộp/ 100t	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
644	Sóng hồ 1T9 (Kích thước 62.6 x 42.4 x 19 cm, chất liệu HDPE)		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
645	Sóng hồ 1T5 (Kích thước 62.6 x 42.4 x 15 cm, chất liệu HDPE)		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
646	Rổ lưới bằng nhựa 45x30x15 cm		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
647	Bịch nilon PE 7 x 14 cm		Việt Nam		Việt Nam			Kg	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
648	Bịch nilon kiếng 7 x 14 cm		Việt Nam		Việt Nam			Kg	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
649	Túi xốp 20x20 cm		Việt Nam		Việt Nam			kg	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
650	Chai nhựa HDPE 500mL màu nâu		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
651	Chai nhựa HDPE 500mL màu trắng		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
652	Dụng cụ Cân kĩ thuật điện tử 2 số lẻ ONELAB (310g/10mg-0.01gam) - chuẩn ngoại	XY300-2C	Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
653	Khóa đôi thí nghiệm		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
654	Vòng inox (phi 70 mm)	Chưa gồm khóa đôi	Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
655	Kẹp cổ bình cầu		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
656	Kẹp buret bằng nhựa		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
657	Chân giá thí nghiệm 14x19 cm		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
658	Xô nhựa Duy tân 20 Lít Kích thước: 37x34x33 cm có nắp đậy có quai xách		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
659	Bình tia nhựa 500 mL (miệng rộng)		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
660	Khẩu trang chống		Việt Nam		Việt			Cái	1	(5)CHE10018

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Mã thực tập
	độc hóa chất 3M 8247				Nam					CQ_HK2
661	Ca nhựa 2 L - có chia vạch		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
662	Ca nhựa 1 L - có chia vạch		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
663	Ca nhựa 5L - có chia vạch		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
664	Bình lọc chân không 1L		Onelab		Trung Quốc				1	(5)CHE10018_CQ_HK2
665	Phễu lọc sứ phi 200 mm		Onelab		Trung Quốc				1	(5)CHE10018_CQ_HK2
666	Vòng đệm Guko cho phễu lọc	292020001	Duran		Duran			Bộ	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
667	Giá đỡ ống nghiệm 6 lỗ		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
668	ghế nhựa cao Duy Tân ghế nhựa: Kích thước (Dài, rộng, cao) : 35 x 35 x 46 cm	H156	Duy Tân		Việt Nam			Cái	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
669	Chổi quét nhà		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
670	Ki hốt rác		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
671	Cây lau nhà vắt tay		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
672	Kéo 21cm		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
673	Hồ nước dán giấy		Việt Nam		Việt Nam			Chai/ 30ml	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
674	Kim bấm số 10		Việt Nam		Việt Nam			Hộp	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
675	Băng keo 46.5 x 72 mm		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
676	Ruột chì bấm 0.5 mm 2B		Việt Nam		Việt Nam			Hộp	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
677	Túi rác đại (64x78 cm)		Việt Nam		Việt Nam			Kg	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
678	Túi rác đại (55x65 cm)		Việt Nam		Việt Nam			Kg	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
679	Bột giặt Omo 4.5 kg		Việt Nam		Việt Nam			Gói/ 4.3kg	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
680	Xà bông cục safeguard 125g		Safeguard		Việt Nam			Hộp	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
681	Hộp Bút Gel Thiên Long GEL-09 - Mực Đỏ		Việt Nam		Việt Nam			Hộp/ 12c	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
682	Hộp 12 Bút nước Deli 6600S nét 0.5mm- màu đỏ		Việt Nam		Việt Nam			Hộp/ 12c	1	(5)CHE10018_CQ_HK2
683	Hộp 12 Bút nước		Việt Nam		Việt			Hộp/ 12c	1	(5)CHE10018

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Mã thực tập
	Deli 6600S nét 0.5mm- màu đen				Nam					CQ_HK2
684	Đinh sắt dài 1 cm		Việt Nam		Việt Nam			Kg	1	CHE10018-CLC- TT HVC2
685	KI (PA)		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 500g	1	CHE10018-CLC- TT HVC2
686	K ₂ C ₂ O ₄ .H ₂ O (PA)		Trung quốc		Trung quốc			Chai/ 500g	1	CHE10018-CLC- TT HVC2
687	Eriochrome Black		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 25g	1	CHE10018-CLC- TT HVC2
688	Cốc thủy tinh 1000ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	CHE10018-CLC- TT HVC2
689	Cốc thủy tinh 500 mL		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	CHE10018-CLC- TT HVC2
690	Cốc thủy tinh 100ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	CHE10018-CLC- TT HVC2
691	Cốc thủy tinh 250 mL		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	CHE10018-CLC- TT HVC2
692	Bầu brom 50 ml khóa nhựa teflon (iso lab)		Biohall Germany/ Ấn		Ấn Độ			Cái	1	CHE10018-CLC- TT HVC2
693	Bình lắng gạn khóa PTFE 50ml		Biohall Germany/ Ấn		Ấn Độ			Cái	1	CHE10018-CLC- TT HVC2
694	Bình tam giác có vòi 250 mL (đường kính bên trong cổ f 32 đến 34 mm; đường kính bên ngoài cổ f 40 đến 44 mm)		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	CHE10018-CLC- TT HVC2
695	Phễu lọc sứ (phi 60 mm)		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	CHE10018-CLC- TT HVC2
696	Phễu thủy tinh xếp G3-80 ML		Biohall Germany/ Ấn		Ấn Độ			Cái	1	CHE10018-CLC- TT HVC2
697	Bình tam giác, cổ hẹp 250ml KT: 34x145mm		Duran		Duran			Cái	1	CHE10018-CLC- TT HVC2
698	Ống thủy tinh vuông 9×9 cm đường kính ngoài = 8 mm		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	CHE10018-CLC- TT HVC2
699	Ống thủy tinh thẳng 30 cm đường kính ngoài = 8 mm		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	CHE10018-CLC- TT HVC2
700	Ống thủy tinh L (7 x 20 cm, đường kính ngoài 8 mm)		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	CHE10018-CLC- TT HVC2
701	Nút cao su trắng số 7 (φ = 30 → 35 → 37,5 cm)		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	CHE10018-CLC- TT HVC2

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Mã thực tập
702	Đũa thủy tinh dài 20 cm		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	CHE10018-CLC- TT HVC2
703	Bình định mức 50 ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	CHE10018-CLC- TT HVC2
704	Bình định mức 100 ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	CHE10018-CLC- TT HVC2
705	Pipet vạch 5 ml		Onelab		TQ			Cái	1	CHE10018-CLC- TT HVC2
706	Pipet vạch 10 ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	CHE10018-CLC- TT HVC2
707	Pipet bầu 5 ml		Trung Quốc		Trung Quốc			Cái	1	CHE10018-CLC- TT HVC2
708	Pipet bầu 10 ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	CHE10018-CLC- TT HVC2
709	Dụng cụ bếp điện đơn Perfect HP789-1 - 1000W	ONELAB-HP-1500	Onelab		Trung Quốc			Cái	1	CHE10018-CLC- TT HVC2
710	Bếp điện đơn 1000W		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	CHE10018-CLC- TT HVC2
711	Dụng cụ gia nhiệt dây amiso trần đường kính mặt bếp là 13 cm		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	CHE10018-CLC- TT HVC2
712	Ổng gen cách điện sợi thủy tinh D5 (8 mm)		Việt Nam		Việt Nam			Sợi	1	CHE10018-CLC- TT HVC2
713	Phích cắm điện chân tròn điện quang PC 2A - 02		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	CHE10018-CLC- TT HVC2
714	Giấy lọc fl 1 cm		Newstar		Trung Quốc			Hộp/ 100t	1	CHE10018-CLC- TT HVC2
715	Giấy lọc fl 1 cm		Newstar		Trung Quốc			Hộp/ 100t	1	CHE10018-CLC- TT HVC2
716	Rổ lưới bằng nhựa 45x30x15 cm		Việt Nam		Việt Nam		Sóng lưới nhỏ 46.5 x 31 x 10.5 cm	Cái	1	CHE10018-CLC- TT HVC2
717	Bịch nylon PE 7 x 14 cm		Việt Nam		Việt Nam			Kg	1	CHE10018-CLC- TT HVC2
718	Bịch nylon kiếng 7 x 14 cm		Việt Nam		Việt Nam			Kg	1	CHE10018-CLC- TT HVC2
719	Túi xốp 20x20 cm		Việt Nam		Việt Nam			kg	1	CHE10018-CLC- TT HVC2
720	Xà bông cục safeguard thảo mộc 125g		Safeguard		Việt Nam			Hộp	1	CHE10018-CLC- TT HVC2
721	Nước rửa chén Sunlight 400g		Việt Nam		Việt Nam			Chai/ 750g	1	CHE10018-CLC- TT HVC2
722	Chai nhựa HDPE 500mL màu nâu		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	CHE10018-CLC- TT HVC2
723	Chai nhựa HDPE 500mL màu trắng		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	CHE10018-CLC- TT HVC2

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Mã thực tập
724	ghế nhựa cao Duy Tân ghế nhựa: Kích thước (Dài, rộng, cao) : 35 x 35 x 46 cm	H156	Duy Tân		Việt Nam			Cái	1	CHE10018-CLC- TT HVC2
725	Chổi quét nhà		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	CHE10018-CLC- TT HVC2
726	Ki hốt rác		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	CHE10018-CLC- TT HVC2
727	Cây lau nhà vắt tay		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	CHE10018-CLC- TT HVC2
728	Kéo 21cm		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	CHE10018-CLC- TT HVC2
729	Hồ nước dán giấy		Việt Nam		Việt Nam			Chai/ 30ml	1	CHE10018-CLC- TT HVC2
730	Kim bấm số 10 (Hộp nhỏ)		Việt Nam		Việt Nam			Hộp	1	CHE10018-CLC- TT HVC2
731	Ruột chì bấm 0.5 mm 2B		Việt Nam		Việt Nam			Hộp	1	CHE10018-CLC- TT HVC2
732	Túi rác đại (64x78 cm)		Việt Nam		Việt Nam			Kg	1	CHE10018-CLC- TT HVC2
733	Túi rác đại (55x65 cm)		Việt Nam		Việt Nam			Kg	1	CHE10018-CLC- TT HVC2
734	Bột giặt Omo		Việt Nam		Việt Nam			Gói/ 4.3kg	1	CHE10018-CLC- TT HVC2
735	Dithizone		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 25g	1	CHE10015-CLC-TT HPT1
736	Bật lửa BIC		Việt Nam		Việt Nam			Cái	20	CHE10015-CLC-TT HPT1
737	Bình nhựa chứa dung dịch, HDPE, 25 lít		DINLAB Laborgeräte		Trung Quốc			cái	2	CHE10015-CLC-TT HPT1
738	Cốc thủy tinh 1000 ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	8	CHE10015-CLC-TT HPT1
739	Cốc thủy tinh 500 mL		Onelab		Trung Quốc			Cái	5	CHE10015-CLC-TT HPT1
740	Đũa thủy tinh 20cm		Onelab		Trung Quốc			Cái	25	CHE10015-CLC-TT HPT1
741	Erlen thủy tinh 250 mL		Onelab		Trung Quốc			Cái	50	CHE10015-CLC-TT HPT1
742	Giấy lọc định tính F110 mm		Newstar		Newstar			Hộp/100t	5	CHE10015-CLC-TT HPT1
743	Khăn lau bàn vải microfiber		Việt Nam		Việt Nam			Kg	4	CHE10015-CLC-TT HPT1
744	Khăn lau bàn ghế 30×30 (cm)		Việt Nam		Việt Nam			Kg	5	CHE10015-CLC-TT HPT1
745	Nước rửa chén Sunlight 400g		Việt Nam		Việt Nam			Chai/ 750g	10	CHE10015-CLC-TT HPT1
746	Nước rửa tay Lifebouy		Việt Nam		Việt Nam			Chai/ 450g	10	CHE10015-CLC-TT HPT1
747	Kéo y tế 18 cm		Việt Nam		Việt Nam			Cái	10	CHE10015-CLC-TT HPT1

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Mã thực tập
748	Chổi quét nhà		Việt Nam		Việt Nam			Cây	5	CHE10015-CLC-TT HPT1
749	Ki hút rác		Việt Nam		Việt Nam			Cái	3	CHE10015-CLC-TT HPT1
750	Bộ lau nhà 360		Việt Nam		Việt Nam			Bộ	2	CHE10015-CLC-TT HPT1
751	Bút lông đầu lớn Thiên Long		Việt Nam		Việt Nam			Cây	5	CHE10015-CLC-TT HPT1
752	Hồ dán giấy		Việt Nam		Việt Nam			Chai/ 30ml	10	CHE10015-CLC-TT HPT1
753	Muối biển hột NaCl		Việt Nam		Việt Nam			Gói/ 1kg	1	CHE10017-CLC-TT HVC1
754	(NH ₄) ₂ C ₂ O ₄		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai 500g	1	CHE10017-CLC-TT HVC1
755	Na ₂ HPO ₄		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 500g	1	CHE10017-CLC-TT HVC1
756	Ca(OH) ₂		Trung Quốc		Xilong			Chai/ 500g	1	CHE10017-CLC-TT HVC1
757	KI		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 500g	1	CHE10017-CLC-TT HVC1
758	NaNO ₂		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 500g	1	CHE10017-CLC-TT HVC1
759	KIO ₃		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 250g	1	CHE10017-CLC-TT HVC1
760	K ₂ Cr ₂ O ₇		Trung quốc	Trun g quốc			Chai 500g	1	1	CHE10017-CLC-TT HVC1
761	K ₂ C ₂ O ₄		Trung quốc		Trung quốc			Chai/ 500g	2	CHE10017-CLC-TT HVC1
762	Ống thủy tinh vuông 9×9 cm đường kính ngoài = 8 mm		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	CHE10017-CLC-TT HVC1
763	Ống thủy tinh thẳng 30 cm đường kính ngoài = 8 mm		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	CHE10017-CLC-TT HVC1
764	Ống thủy tinh L (7 x 20 cm, đường kính ngoài 8 mm)		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	CHE10017-CLC-TT HVC1
765	Nút cao su trắng số 7 (φ = 30 → 35 → 37,5 cm)		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	CHE10017-CLC-TT HVC1
766	Nút cao su trắng số 8 (φ = 33,5 → 37,5 → 42 cm)		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	CHE10017-CLC-TT HVC1
767	Đũa thủy tinh dài 20 cm		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	CHE10017-CLC-TT HVC1
768	Bình định mức 50 ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	CHE10017-CLC-TT HVC1
769	Bình định mức 100 ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	CHE10017-CLC-TT HVC1
770	Bình định mức 500		Onelab		Trung			Cái	1	CHE10017-

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Mã thực tập
	ml				Quốc					CLC-TT HVC1
771	Bình định mức 1000 ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	CHE10017-CLC-TT HVC1
772	Pipet vạch 5 ml		Onelab		TQ			Cái	1	CHE10017-CLC-TT HVC1
773	Pipet vạch 10 ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	CHE10017-CLC-TT HVC1
774	Pipet bầu 5 ml		Trung Quốc		Trung Quốc			Cái	1	CHE10017-CLC-TT HVC1
775	Pipet bầu 10 ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	CHE10017-CLC-TT HVC1
776	Dụng cụ bếp điện đơn Perfect HP789-1 - 1000W	ONELAB-HP-1500	Onelab		Trung Quốc			Cái	1	CHE10017-CLC-TT HVC1
777	Dụng cụ bếp điện đơn 1000W		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	CHE10017-CLC-TT HVC1
778	Dụng cụ gia nhiệt dây amiso trần đường kính mặt bếp là 13 cm		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	CHE10017-CLC-TT HVC1
779	Ống gen cách điện sợi thủy tinh D5 (5 mm)		Việt Nam		Việt Nam			Sợi	1	CHE10017-CLC-TT HVC1
780	Phích cắm điện chân tròn điện quang PC 2A - 02		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	CHE10017-CLC-TT HVC1
781	Giấy lọc f11 cm		Newstar		Trung Quốc			Hộp/ 100t	1	CHE10017-CLC-TT HVC1
782	Giấy lọc f11 cm		Newstar		Trung Quốc			Hộp/ 100t	1	CHE10017-CLC-TT HVC1
783	Rổ lưới bằng nhựa 45x30x15 cm		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	CHE10017-CLC-TT HVC1
784	Bịch nylon PE 7 x 14 cm		Việt Nam		Việt Nam			Kg	1	CHE10017-CLC-TT HVC1
785	Bịch nylon kiếng 7 x 14 cm		Việt Nam		Việt Nam			Kg	1	CHE10017-CLC-TT HVC1
786	Túi xốp 20x20 cm		Việt Nam		VN			kg	1	CHE10017-CLC-TT HVC1
787	Xà bông cục safeguard thảo mộc 125g		Safeguard		Việt Nam			Hộp	1	CHE10017-CLC-TT HVC1
788	Nước rửa chén Sunlight 400g		Việt Nam		Việt Nam			Chai/ 750g	1	CHE10017-CLC-TT HVC1
789	Chai nhựa HDPE 500mL màu nâu		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	CHE10017-CLC-TT HVC1
790	Chai nhựa HDPE 500mL màu trắng		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	CHE10017-CLC-TT HVC1
791	ghế nhựa cao Duy Tân ghế nhựa: Kích thước (Dài, rộng, cao) : 35 x 35 x 46 cm	H156	Duy Tân		Việt Nam			Cái	1	CHE10017-CLC-TT HVC1

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Mã thực tập
792	Chổi quét nhà		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	CHE10017-CLC-TT HVC1
793	Ki hút rác		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	CHE10017-CLC-TT HVC1
794	Cây lau nhà vắt tay		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	CHE10017-CLC-TT HVC1
795	Kéo 21cm		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	CHE10017-CLC-TT HVC1
796	Hồ nước dán giấy		Việt Nam		Việt Nam			Chai/ 30ml	1	CHE10017-CLC-TT HVC1
797	Kim bấm số 10 (Hộp nhỏ)		Việt Nam		Việt Nam			Hộp	1	CHE10017-CLC-TT HVC1
798	Bút bi 0.7 mm (mực đen)		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	CHE10017-CLC-TT HVC1
799	Ruột chì bấm 0.5 mm 2B		Việt Nam		Việt Nam			Hộp	1	CHE10017-CLC-TT HVC1
800	Túi rác đại (64x78 cm)		Việt Nam		Việt Nam			Kg	1	CHE10017-CLC-TT HVC1
801	Túi rác đại (55x65 cm)		Việt Nam		Việt Nam			Kg	1	CHE10017-CLC-TT HVC1
802	Bột giặt Omo		Việt Nam		Việt Nam			Gói/ 4.3kg	1	CHE10017-CLC-TT HVC1
803	Hộp Bút lông dầu Thiên Long PM-04 (màu đỏ)		Việt Nam		Việt Nam			Hộp/ 10c	1	CHE10017-CLC-TT HVC1
804	Giấy pH 1-14		Newstar		Trung Quốc			Tập	100	CHE00081-CLC-TH HĐC1
805	Giấy lọc 102 (110mm)		Newstar		Newstar			Hộp/ 100t	100	CHE00081-CLC-TH HĐC1
806	Đũa thủy tinh (dài 250mm)		Onelab		Trung Quốc			cái	50	CHE00081-CLC-TH HĐC1
807	Bình Tia nước (500ml)		Onelab		Trung Quốc			cái	20	CHE00081-CLC-TH HĐC1
808	Erlen 100mL cổ tròn rộng		Onelab		Trung Quốc			cái	20	CHE00081-CLC-TH HĐC1
809	Ống đông thủy tinh 100ml		Onelab		Trung Quốc			cái	20	CHE00081-CLC-TH HĐC1
810	Ống đông thủy tinh 50ml		Onelab		Trung Quốc			cái	20	CHE00081-CLC-TH HĐC1
811	Cốc thủy tinh 2000ml		Onelab		Trung Quốc			cái	5	CHE00081-CLC-TH HĐC1
812	Cốc thủy tinh 250 mL		Onelab		Trung Quốc			cái	10	CHE00081-CLC-TH HĐC1
813	Giấy vệ sinh		An An		Việt Nam			cuộn	10	CHE00081-CLC-TH HĐC1
814	Pipet nhựa hộp 500 c		Onelab		Trung Quốc			hộp	2	CHE00081-CLC-TH HĐC1
815	NaCl		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 500g	7	CHE00081-CLC-TH HĐC1
816	KI		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 500g	5	CHE00081-CLC-TH HĐC1
817	I ₂		Trung quốc		Trung quốc			Chai/ 250g	2	CHE00081-CLC-TH HĐC1

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Mã thực tập
818	K ₂ C ₂ O ₄		Trung quốc		Trung quốc			Chai/ 500g	5	CHE00081-CLC-TH HĐC1
819	CoCl ₂ 6H ₂ O		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 100g	2	CHE00081-CLC-TH HĐC1
820	Acetone		Chemsol		Việt Nam			Chai/ 500ml	1	CHE00081-CLC-TH HĐC1 PHẦN B
821	Giấy vệ sinh An An		An An		Việt Nam			Lốc 10 cuộn	1	CHE00081-CLC-TH HĐC1 PHẦN B
822	Chloroform		Fisher						5	CHEM10013-CLC TTHL1
823	Cân Kỹ Thuật 3 Số chuẩn ngoại 310g	JA303P	Onelab					Cái	2	CHEM10013-CLC TTHL1
824	Erlen 250mL		Onelab		Trung Quốc			Cái	50	CHEM10013-CLC TTHL1
825	Giấy lọc tờ 60x60cm		Newstar		Trung Quốc			Tờ	200	CHE10011-CLC-TT HHC1
826	Ống hoàn lưu dài 50 cm, ruột xoắn nhám 24/29		Việt Nam gia công		Việt Nam gia công			Cái	1	CHE10011-CLC-TT HHC1
827	Aluminium oxide active, neutral, For column chromatography, cas: 1344-28-1		Oxford		ấn			Chai/ 500g	1	CHE10011-CLC-TT HHC1
828	Ống nhỏ giọt thủy tinh dài 145 mm		Onelab		Trung Quốc			Hộp/ 250c	1	CHE10011-CLC-TT HHC1
829	Cốc thủy tinh 100ml		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	CHE10011-CLC-TT HHC1
830	Cốc thủy tinh 250 mL		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	CHE10011-CLC-TT HHC1
831	Nút cao su màu trắng số 6		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	CHE10011-CLC-TT HHC1
832	Nút cao su màu trắng số 5		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	CHE10011-CLC-TT HHC1
833	Nút cao su màu trắng số 4		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	CHE10011-CLC-TT HHC1
834	Ống Sinh hàn ruột thẳng dài 22cm nhám 24/29		Việt Nam gia công		Việt Nam gia công			Cái	1	CHE10011-CLC-TT HHC1
835	Micropipet hấp tiết trùng 1kênh 100 - 1000ul		Phoenix Instrument -Đức		Trung Quốc			Cái	1	CHE10011-CLC-TT HHC1
836	Chai thủy tinh có nắp vặn, 1 L		Biohall Germany/ Ấn		Ấn Độ			Cái	1	CHE10011-CLC-TT HHC1
837	Bình Wurtz (liên hệ để lấy thông số chi tiết) - Bình wurtz 100ml, NS24/29		Việt Nam GC		Việt Nam GC			Cái	1	CHE10011-CLC-TT HHC1

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Mã thực tập
838	Đũa thủy tinh		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	CHE10011-CLC-TT HHC1
839	Bình lỏng 125 mL (Bình lắng quả lê khóa nhựa 100ml)		Biohall Germany/ Ấn		Ấn Độ			Cái	1	CHE10011-CLC-TT HHC1
840	Ống mao quản dài 100mm x đường kính 1.55mm, hai đầu hở, (100cái/hộp), đo điểm nóng chảy	2930210	Marienfeld		Marienfeld			Hộp/ 100c	1	CHE10011-CLC-TT HHC1
841	Phễu nhựa f 90 mm		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	CHE10011-CLC-TT HHC1
842	Phễu thủy tinh f 60 mm		Onelab		Trung Quốc			Cái	1	CHE10011-CLC-TT HHC1
843	Bộ dụng cụ đục lỗ nút cao su		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1	CHE10011-CLC-TT HHC1
844	Cối chàyr sứ 80 mm		Onelab		Trung Quốc			Bộ	1	CHE10011-CLC-TT HHC1

PHỤ LỤC 2: MẪU BÁO GIÁ

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Đã bao gồm thuế GTGT)	Thành tiền (Đã bao gồm thuế GTGT)	Thời gian giao hàng	Ghi chú
1.													
2.													

Điều khoản thương mại:

- Thời hạn hiệu lực của báo giá:
- Thời gian giao hàng:
- Điều khoản thanh toán:
- Điều khoản bảo hành